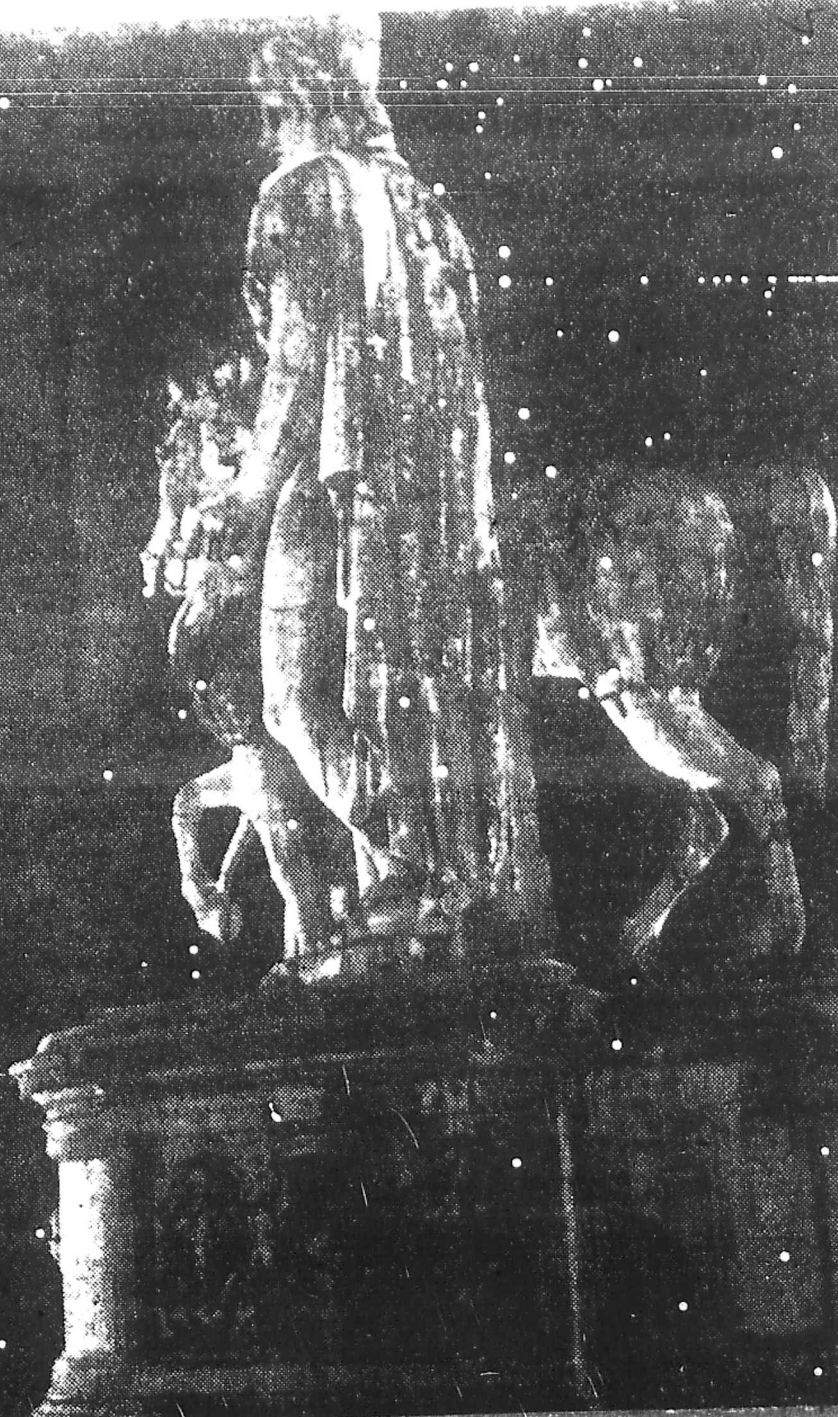


15/11/42

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

REDACTED
INFORMATION
NOV 9 1942



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ TRƯỞNG

Số 860
Số «Y-DAL-LOI» (tập I)
Quang cảnh kinh-thành La-mã ban đêm

Số 175 -- GIÁ 0.40
19 SEPTEMBRE 1943

TUÂN-LỄ ĐÔNG-DU'ONG

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-dinh ấn-dinh là số lương của các phu trạm, lính trạm, tá địch và đội trạm: lương của phu và lính trạm tốt bậc 13p60, hạng cuối cùng là 13p50, lương của tá địch hạng cuối cùng là 13p50, hạng nhất là 20p30; lương của đội trạm hạng cuối cùng là 14p80, hạng nhất là 22p75.

— Quan Toàn-quyền vừa định lại giá tiền ăn ở tại Đông dương học-xá như sau này: Tiền lưu trú tháng 30p (theo lối ta) 6p (theo lối tây).

— Ủy ban Cựu-tế Pháp — Nam đã gửi 10 văn đồng bạc về giúp một người bị nạn bom. Đô đốc Decoux đã gửi điện về bộ Thuộc — địa một trệu quan là tiền của Ủy ban Cựu-tế quyền được. Số tiền này để tùy chi phí phụ Pháp chia đều cho các nạn nhân bị bom, nhất là những nạn nhân trong cuộc ném bom đêm 26 Août ở Seine và Oise

— Theo lời đề nghị của Tổng ủy viên thể thao, thể dục và thanh niên số lượng công nhất của những nam nữ huấn luyện viên thể dục đã được quan Toàn-quyền ấn định như sau này:

Người Âu: nam huấn luyện viên tất cả các khoa 10p60; nữ huấn luyện viên 7p50; nam huấn luyện viên thể dục 10p60; nữ huấn luyện viên thể dục 7p50. Người Đông-dương: nam huấn luyện viên toàn toàn 2p50; nữ

huấn luyện viên hoàn toàn 2p33; nam huấn luyện viên thể dục 2p33; nữ huấn luyện viên thể dục 2p17.

— Ngày 28 Mai đã có nghị-dinh ấn định số phu cấp gia-dinh cho các Nam quan, hồng phân, thông sự ở Bắc-kỳ là 3p75 mỗi tháng cho mỗi con. Nay số phu cấp này tăng lên 50 và được tính bắt đầu từ 1er Avril 1918

— Theo lệ hàng năm, hội 9 giới tối hôm mùng 10 tháng tám ta, ban Văn hóa không khai trí Tiến-Đức đã làm lễ kỷ niệm cu Tiên-diễn Nguyễn Du tác giả truyện Kiều tại hội-quán phố phố Trống

Tôi dự có khá đông các nhà thơ già cũ và mới cùng một số thanh niên đủ các giới. Cụ

Võ hiền Hoàng-trong Phu và hầu hết nhân viên ban Văn hóa đều có mặt.

Sau khi bình các văn trước cách trong cuộc thi văn cũ mới, có cuộc nhất trường và chương, mãi đến 11 giờ mới giải tán.

— Do nghị-dinh quan Thống sự ký ngày 4 Septembre như sau này sẽ đổi làm phiên trung-châu:

Thạnh-hà (Hải-dương); Kim đông Tiên-lữ (Hung-yên) Trắc-ninh (Nam-định), Gia-viễn (Nam-bình); Cẩm-khe (Phủ-tho); Thư-tri và Thụy-Anh (Thái-bình); Lục-ngạc (đắc-giang).

Câu Đông-vân ở Hà-giang nay đổi ra làm phủ miền Thượng-du.

Đồn Bang-tà ở Cát-hải Quảng-yên nay đổi ra làm châu.

Cũng do nghị-dinh quan Thống-sự ký ngày 4 Septembre, miền thượng-du sẽ gồm có những tỉnh và các nơi phụ huyện như sau này:

Bắc-kạn, Cao-bằng, Hà-giang, Hòa-bình, Lai-châu, Lạng-sơn, Lào-kay, Mon-cay, Sơn-ta, Tuyên-quang và Yên-bay.

Bắc-giang có châu Sơn đông, Hòa-lũng và phủ Yên-thế.

Phủ-tho có châu T'ra-sơn, Yên-lập, Sơn-hùng.

Hà-nam: châu Lạc-thủy

Quảng-yên: Cẩm-phả và Hoàng-bồ

Tái-nguyên: Phủ-bình, Phủ lương Bạch-hóa, Vũ-nhai và Đa-từ

Việc quan-hệ trong tuần-lễ trước đã làm cho dư-lưu quốc-tế chủ ý một cách đặc biệt là việc Ý đã đầu hàng không điều kiện. Theo tin Đức thì cuộc điều đình về việc Ý đầu hàng đã kết-lưu từ hôm 3 Septembre và ngay từ 3 Août, là lúc chính-phủ Badoglio mới lên cầm quyền cũng đã một cuộc điều đình với Anh, Mỹ về việc đó. Sở dĩ cuộc điều đình kéo dài đến một tháng và việc Ý đầu hàng mãi đến hôm 8 Septembre mới chính thức công bố là vì các đại-diễn Ý và Anh Mỹ muốn thế. Bên Ý thì có ý kéo dài để may ra bên địch có thể cho hưởng được những điều kiện khá hơn còn Anh, Mỹ thì chậm trễ-lưu-bổ việc Ý đầu hàng là để chờ một cơ hội lợi hơn cho mình. Tình hình Ý hiện nay có vẻ rất bối rối. Ở miền nam từ Naples đến những thị trấn Anh, Mỹ đã bỏ ở nhiều nơi: lộ quân thứ năm của Mỹ do bộ ở Naples và đã chiếm được 5 nơi căn-cứ cũng mấy tuần bay trong vùng. Hiện quân Anh, Mỹ đang tiến thành hình rẽ quạt về nhiều phía và đang giao-chiến với quân Đức ở nhiều nơi. Tin Anh, Mỹ báo đã chiếm được Salerno và quân Anh, Mỹ sau khi đã bỏ và chiếm Tarente đã do ba đường tiến lên: một đạo về phía đông đến Brindisi, một đạo về phía bắc đến Bari, còn một đạo thì về phía tây để liên lạc với lộ quân thứ 8 ở Catobre. Tin Đức nói quân đồng-minh định tiến về phía Naples đã bị ngăn lại và thiệt hại lớn. Một toán quân Mỹ đã bỏ ở phía bắc Pastra đã bị đánh lui. Còn lộ quân Mỹ thứ 7 thì chưa thấy hành động ở đâu.

Ở miền trung và bắc Ý thì quân Đức đã chiếm phần nhiều các nơi trọng yếu về quân sự và các thị-trấn cũng hầu hết. Sau khi tiếp được tin hậu thư của thống-chế Querselling, quân Ý ở La-mã đã chịu hàng, những quân Đức không chiếm kinh-thành La-mã vì La-mã là thị-trấn bỏ ngõ không phòng thủ. Theo lời tuyên bố của tướng Bergolo tổng-tư-lệnh quân Ý ở La-mã thì trong thành phố vẫn yên-tĩnh. Quân Đức chỉ bảo vệ cho tòa Thánh, chiếm tòa đại-sự Đức và các nơi hiểm yếu ngoài thành. Có tin báo thống-chế Badoglio đã lấy cơ đi thanh tra quân đội các tỉnh trở lại kinh-thành. Chính-phủ Ý hiện do thống-chế Caviglioglio đảm đương. Một tin Anh nói quân Đức đã từ-chức cuộc phòng-thủ ở trung và bắc Ý. Khi chiếm La-mã quân Đức phải giao chiến với quân Ý ngoài thành. Ở phía bắc các thị-trấn Pavie, Plaisance, Parme, Reggio d'Emilie, Crémone, Gènes, Bologne, Verone, Trieste, Pola đều ở trong tay quân Ý. Chỉ có Milan, và theo một tin Thụy-sĩ thì có Turin là hai thị-trấn kỹ-nghệ lớn ở bắc Ý là còn do quân Ý

Tuân - lễ Quốc - tế

giữ. Đèo Brenner cũng do quân Đức chiếm sau một cuộc kháng-chiến của quân Ý giữ đèo. Nhưng trái lại một tin ngoại quốc lại nói ba sư đoàn Đức lại qua đèo Brenner về Đức 7). Về chính-phủ phát-xít ở phía bắc Ý thì chưa có tin gì rõ ràng cả. Đức và Nhật cũng chưa chấp thuận nhận chính-phủ do và Đức tuyên-bố hiện nay chỉ chờ ý về vấn-đề quân sự và các vấn đề chính-trị ra ngoài.

Các nhà cầm quyền ở Bắc-linh và các báo Đức từ mấy hôm nay hết lời mạt sát vua Victor Emmanuel III và Thống-chế Badoglio cho do là hai tên « phản bội ». Theo các tin Đức và các nhà ngoại-giao Đức ở La mã đã gửi về Bắc-linh thì ngay trước khi công bố việc đầu hàng mấy giờ, các nhà cầm quyền Ý và ngoại-tướng Ý là M. Guariglia vẫn tuyên bố là Ý quyết kháng chiến đến cùng. Sáng hôm 8 Sept. vua Ý vẫn gửi điện tin sang Bắc-linh tỏ ý khen ngợi tinh thần chiến-dấu của quân Đức và chính-phủ Ý vẫn quyết trung-thành với Trục không bao giờ chịu đầu hàng. Dự luận Đức, Nhật tuy bất bình về việc hành-dộng của Ý nhưng không lay làm ngạc nhiên về việc đó. Cả quân Ý ở Nam Pháp, Albanie, Monténégro, Hi-lạp cũng đều bị ước khi giới, rất ít người sẵn sàng về cuộc xung đột. Phi-quân Đức thì từ lâu đã sắp nhập vào phi-quân Đức ở Ý nên không mấy chiến về đóng-minh. Dãy có hai-quân Ý một lực-lượng tay mạnh thì phần lớn sẽ do Anh, Mỹ kiểm-sat. Một hạm-đội Ý gồm bốn thiết-giap-hạm, bảy tuần-dương-hạm và sáu khu-lực-hạm đã đến đảo Malte hàng Anh. Một hạm-đội nữa đã đến Gibraltar. Còn một hạm-đội nữa định từ quân cảng Spezia phía Bắc Ý đi để đi phía Sicile đã bị phi-quân Đức đón đánh và đánh đắm mất một thiết-giap-hạm và một tuần-dương-hạm. Tuy Ý đã đầu hàng nhưng Anh, Mỹ vẫn phải chiến-dấu với quân Đức ở Ý mới mong chiếm được hết đất Ý. Một điều lạ là hình như Anh, Mỹ chỉ đem ít quân sang Ý. Có lẽ đồng-minh định hành-dộng ở một miền khác chăng?

(xem tiếp trang 34)

Ý - ĐẠI - LỢI II

Trung - Bắc Chủ-Nhật sẽ nói nhiều về

MUSSOLINI

Đời tư Mussolini — Ông Mussolini tiến tri? Mussolini với đảng Phát-xít. — Tư tưởng của Mussolini. Cũng trong số đó còn nhiều bài nói về Ý-đại-lợi, mà những bạn quan-tâm về tình-hình thế giới không thể nào bỏ qua

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Những cuộc hưng, vong và những hồi vinh, nhục trong hơn hai ngàn năm lịch-sử của nước Ý-dại-lợi

Ý-dại-lợi, bán-đảo phì-nhiều, trù-mật, có vị-trí tốt nhất ở miền Địa-trung-hải từ xưa đến nay vẫn là mối cạnh tranh và bãi chiến-tường giữa các dân-tộc Âu-châu

Ý-dại-lợi, một bán đảo chạy dài quá nửa Địa-trung-hải, từ dãy núi Apennin đến bờ biển Ionienne, có thể coi là một dịp cựa búc từ Âu sang Phi-châu, từ Đông sang Tây. Trong ba bán-đảo lớn của Địa-trung-hải thì Ý là bán-đảo diện tích nhỏ nhất (310.137 cây số vuông) nhưng lại là một giải đất phì-nhiều, trù-mật và có vị-trí tốt nhất, một miền được tạo hóa biệt đãi cho hưởng nhiều đặc ân nhất và là một nước đã từng có một nền văn-minh lừng lẫy nhất và do đó đã đóng vào hàng đầu trong lịch-sử cổ-kim thế-giới.

Thực, trong thế-giới không một nước nào, đất nào đã là mối cạnh tranh hàng hải và lâu dài giữa các dân-tộc Tây-phương như nước Ý. Việc đó không có gì lạ là vì bán-đảo Ý, một nơi phong cảnh rất đẹp đã làm cho người ta phải say mê về mọi phương-diện đến nỗi khi đã ở qua một lần thì không bao giờ muốn bỏ đi, hoặc có phải từ già cũng vẫn đem lòng quyến luyến.

Tại sao lại có tên Ý-dại-lợi?

Ý-dại-lợi thuở xưa có tên là Saturnie, rồi sau lại gọi là Oenotrie (xứ giàu rượu vang). Cái tên ngày nay Italie, (Italia), mà Tàu dịch âm là Ý-dại-lợi là do chữ Vitalic (xứ có nhiều gia-súc) mà ra vì trong nước có nhiều đoàn cừu, trâu bò thường đi chỗ ở từ miền này qua miền khác. Đầu tiên và theo đúng nghĩa thì chữ Italie chỉ để chỉ miền giữa bán đảo và lâu dần, nhất là từ sau khi nước Ý thống nhất (1870) mới thành tên gọi chung cả nước.

Về địa dư, nước Ý chia làm ba miền khác nhau, 1) Ý lục địa ở phía Bắc liền với dãy núi Alpes ở hai mặt Bắc và Tây còn phía Nam

thì có dãy núi Apennin làm giới hạn. 2) Bán đảo Ý và các đảo thuộc Ý như Sicile, Sardaigne, St-omboli v. v. ...

Đất Ý chạy dài trên mười độ từ 36°40 đến 46°40 vĩ tuyến, nghĩa là suốt 1160 cây số từ chân ngọn núi Mont Blanc cho đến mũi bờ Spart vento ở miền cực nam bán đảo Calabre. Đường biên giới trên lục địa dài 1.400 cây số còn bờ biển Ý thì dài những 5.280 cây số. Trong khắp bán-đảo Ý, miền giữa và miền Nam, không mấy chỗ cách xa bờ biển quá 100 cây số, còn ở phía Bắc thì có chỗ cách bờ tới 150 cây số. Chỗ rộng nhất của bán-đảo cũng chỉ độ 500 cây số và chỗ hẹp nhất từ vịnh Gaete sang bờ biển Adriatic thì chỉ có 130 cây số. Chính ở miền dọc bờ biển lại là miền đông dân cư nhất, tính ra mỗi cây số có tới 271 người. Dân số nước Ý tăng lên rất chóng. Đó là nhờ ở sức sinh sản của người Ý và gần đây nhờ ở các công cuộc cứu-tế và vệ-sinh của chính-phủ Ý tổ-chức để trừ các bệnh truyền-nhiễm nguy-hiểm. Số dân Ý hồi đầu thế kỷ 20 mới độ 32 triệu người mà đến năm 1931 đã tăng lên tới 41.135.041 người và ba năm sau (1934) lại tăng thêm đến 42.424.873 người, tính ra mỗi cây số vuông có 1.327 người. Đối với một xứ nhiều núi non, số dân như thế đã là rất trù-mật. Hiện nay ở Ý có năm thành-phố dân số đông trên 500.000 người, 22 thành-phố dân đông trên 100.000 người và 609 thị-trấn dân đông trên 10.000 người. Riêng kinh-thành La-mã hồi 1871 chỉ có 220.000 dân, đến 1916, đã có 590.000, năm 1931 đã hơn một triệu và hiện nay thì có đến 1.200.000 người. Tuy vậy, ở miền Bắc Ý còn có nhiều thị-trấn như Milan, Turin và Trung Ý như Naples còn mở mang nhanh chóng hơn nữa.

Địa-thể và tình-hình kinh-tế

Trước khi nói đến lịch-sử nước Ý tưởng chúng ta cũng nên biết qua về địa-thể và tình-hình kinh-tế của các miền trong nước Ý.

Miền Bắc gọi là miền lục địa nguyên là một vịnh bể, vì có đất phù sa do các sông ngòi chảy từ dãy núi Alpes và dãy Apennin ra bề mặt theo nên càng ngày càng cao và ngày nay đã thành một đồng bằng phì-nhiều như trung châu xứ Bắc-kỳ ta. Miền này có liên lạc mật thiết với miền Trung Âu không những vì vị-trí, về địa-dư mà cả về khí-hậu, các sông ngòi, cây cối, lịch-sử cách sinh-hoạt của dân gian. Cũng như Thụy-sĩ, miền Bắc Ý có một chân núi nhỏ những núi cao, những hồ nước trong xanh biếc, những bãi cỏ xanh tốt trong mùa hè, những khe suối đến mùa tuyết tan thì giông nước chảy rất mạnh và một mùa đông khá rét. Miền này xưa kia có giống người celtique đến ở từ lâu, nên vẫn bị coi là biệt bản khỏi nước Ý và đã từng mang một cái tên đặc biệt là nước Gaule ở bên kia núi Alpes. Chính miền này là miền trải qua bao nhiêu cuộc, các giống người Pháp, Đức, Áo đã tranh nhau kích liệt và chính ở miền đó là nơi các người ngoại quốc đã trú lại khá lâu. Miền này lại là miền có nhiều đường giao thông hoặc đường bộ, hoặc xe lửa, qua các dãy núi (Alpes) với các cường quốc Trung Âu và Tây Âu nên đã mở mang rất chóng về kỹ-nghệ và thương-mại. Các thị-trấn lớn trong miền như Turin, Milan có tính cách giống các thành-phố Âu-châu hơn là các thành-phố khác của nước Ý.

Miền bán đảo Ý thì ở giữa có dãy núi Apennin chạy dọc như cái xương sống. Dãy núi đó còn chạy dài đến tận đảo Sicile. Dãy núi này nổi lên từ độ núi và nằm tam thế hệ ở dọc bờ

một lục-địa cũ cũng như dãy Pindus nổi lên dọc lục địa Egeade (Hi-lạp) và dãy Sierra Nevada nổi lên ở bán-đảo Tây-ban-nha. Lục địa cũ đó là lục địa Tyrrhenide của các nhà địa-chất-học. Ngày nay lục địa đó đã sụp đổ một phần lớn và những chỗ cho những hồ sâu trong biển Tyrrhenienne. Những đả cổ ở trên đảo Corse, đảo Sardaigne và ở miền đông đảo Sicile cùng trên dãy núi Sila là những dấu vết của lục địa cũ kia còn để lại. Miền này rất ít đồng bằng và nếu có cũng rất hẹp như ở miền Ba-nhĩ-cán. Chỗ nào cũng chỉ thấy những dãy đồi thoải thoải và những sườn núi chùng chắt lên nhau. Trong khắp miền này giới thường sáng, không khí trong sạch. Mùa đông khí hậu ấm, rất ít sương mù. Mùa hè thì dài và khô khan giống hần khí hậu các miền ở Địa-trung-hải. Cây dầu Olive là thứ cây đặc biệt mọc được khắp đồng bằng và đồi núi miền này (đến miền cao 700m). Các thứ cây như chanh, cam cũng mọc rất tốt suốt từ Genes đến Syracuse. Miền này và miền các đảo thuộc Ý từ xưa thường bị nạn núi lửa và động đất. Từ xứ Toscana đến Campanie, chỗ nào cũng có những đả do núi lửa phun ở dưới chân dãy núi Apennin, cả phần lớn các cao nguyên xứ Toscana miền đồng bằng và đồi núi ở Latium và ở Campanie cũng đều một quang cảnh đó. Những nạn phun lửa của các ngọn núi lửa Vesuve, Etna và Stromboli là những dấu vết chứng tỏ rằng miền này là một miền thường bị thiệt hại lớn về các nạn động đất ở trên bờ Địa-trung-hải. Miền bán-đảo Ý nếu không giao thiệp tiện lợi với các miền lục địa Âu-châu thì lại thường giao thông với các miền khác ở trên bờ Địa-trung-hải. Tam thế-kỷ trước Thiên-chúa giáng-sinh đã có nhiều người Hi-lạp đến thực dân trên các bờ biển đảo Sicile bờ biển xứ Calabre, xứ Campanie và lập nên nhiều



NHÀ TÀM CARACALLA
Nhà tắm này có thể chứa 1.600 người tắm một lúc, là 1 trong những cảnh hoàng tàn đồ-xe nhất thành La-mã

thị-trấn rất phồn thịnh về đời thượng cổ. Những thị-trấn đó đã từng là những thủ-đô của nước Đại-Hi-lạp trước xưa.

Vì các đường giao thông giữa miền Bắc và miền bán-đảo Ý không được tiện lợi và an lạc cho nên từ xưa Ý vẫn chia thành từng khu đặc biệt khác hẳn nhau. Mỗi miền Ý lại còn phân chia bằng những hàng rào thiên nhiên nữa. Đó là những cơ-lâm cho nước Ý trong bao nhiêu thế-kỷ bị chia rẽ về chính-trị và đến gần cuối thế-kỷ 19 cả nước mới thống nhất được.

Những tỉnh chính của Ý

Những tỉnh chính trong nước Ý là: Piemont, Liguria, Lombardia, Vénétie tridentine, Vénétie Julienne, Emilie, Toscane, Marches, Ombrie, Latium, Abruzzes và Molize, Campanie, Pouilles, Lucanie, Calabre, Sicile, Sardaigne.

Tất cả những điều khác nhau giữa các miền nước Ý, không phải có thể làm hết trong một bài này, nên chúng tôi chỉ muốn phác qua những cái đặc sắc của một vài miền mà thôi.

Miền phong cảnh đẹp nhất và làm cho du khách phải say mê nhất ở Ý là miền Toscane. Từ trước biết bao nhà thi-si, văn-si, họa-si đã ca-tụng phong cảnh thiên-nhiên tuyệt mỹ của miền đó làm cho những kẻ chưa có hân hạnh được chân đến xứ đó đều phải thêm thưỡng. Đó là một miền mà nhà thi-hào Ý Virgile đã tả « là một nơi đầy những thành-phố tuyệt đẹp, những lâu đài do tay người dựng nên với những lăng có phòng-thủ ở cheo leo trên sườn núi cao và những công-sông chảy ở chân những nếp tường cổ ». Đó là một miền luôn luôn có ánh sáng và mặt trời, miền đầy những cây nho và cây olive của nước Ý. Chữ Toscane là gốc ở chữ Etrusques tên một giống người phương đông đến ở đất Ý ngay từ hồi thượng cổ và là giống người văn minh rất sớm sau bị thua nên phải thần phục đến

Thông-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bài-trận mà mới đồng-tâm của quốc gia được thật chặt: chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, ầu chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước Pháp ».

La-mã. Thủ-đô xứ Toscane là Florence một thành phố thơ mộng, một nơi trung tâm diêm của nền văn hóa Ý và có rất nhiều bảo tàng viện cũng có tích làm cho các khách và các nhà khảo cổ phải chú ý đến.

Sau xứ Toscane, ta lại nên biết qua đến xứ Latium là nơi có kinh thành La-mã, vẫn gọi là « thành phố bất diệt ». Xứ này có sông Tibre chảy qua. Phía bắc thì phong cảnh hơi giống xứ Toscane, cũng toàn đồi núi và thung-lũng có những suối chảy nước reo. Ở phía nam có dãy núi Albains toàn một chất đá do núi lửa phun ra, đứng ở kinh thành La-mã có thể trông thấy những ngọn núi xanh biếc này ở bên kia đồng bằng La-mã. Miền ở tây nam kinh-thành Ý tuy gọi là đồng bằng nhưng thực ra là một miền rất buồn tẻ, một đồng cỏ thê thảm rất ít cây cối, xa xa, thỉnh thoảng có một cái trại lơn trông như một tòa pháo-dài, những bọn người chân chiến bị bệnh sốt rét đuổi các đoàn cừu ở dọc các con đường cỏ và các cống nước từ xưa còn lại đã đổ nát hầu hết. Phong cảnh miền « Agro romano » hồi đời thế-kỷ nay thực là một cảnh hoang-vu. Sở dĩ như thế là vì ở miền này theo chế độ đại điền chủ và thường có bệnh sốt rét. Sau khi thống nhất nước Ý, vua Victor Emmanuel II mới ban những đạo luật khuyến khích việc lấp các đồng lầy và khai khẩn vùng bỏ hoang này. Gần đây, chính-phủ phát-xít của ông Mussolini lại càng đề ý hơn

đến việc khai khẩn vùng đó cho hết những đất bỏ hoang, dùng các đạo luật để khuyến đời sống của dân cây trong vùng khá hơn, và tìm hết cách trừ bệnh sốt rét bằng thuốc ký-ninh và lấp các hồ ao. Hiện nay, đi qua miền đó, thấy ruộng lúa xanh tốt, các trại có vẻ hoạt động, các đường sá rộng rãi, sạch sẽ không ai dám tưởng đó là bãi sa-mạc mà Chateaubriand đã tả và tưởng rằng có lẽ minh chứng qua đồng bằng Beauce hoặc miền quanh thành Lille Pháp.

Còn thành La-mã, cái óc của thế-giới cổ văn minh, sau khi trải qua một thời-kỳ toàn thịnh đã có hồi sa vào cảnh điêu tàn và chỉ còn có 17,000 dân. Sở dĩ kinh thành La-mã không bị mai một như bao nhiêu thị-trấn cổ khác và ngày nay lại phục hồi là nhờ ở những di tích của các đế-vương La-mã và của các giáo chủ trong đạo Thiên-chúa. Đó là thủ-đô của Thiên-chúa giáo, nơi các giáo-hoàng ở nên từ xưa đã quyền đứ được biết bao nhiêu tiêu đề của đạo ấy. Gốc tích La-mã là ở trên bảy ngọn đồi ở hai bên bờ sông Tibre. Hiện nay kinh thành Ý gồm những 12 ngọn đồi và ba thị trấn ở liền nhau trong khoảng đất giữa bờ thành 25 cây số của vua Aurélien dựng lên và hiện nay nhiều đoạn vẫn còn nguyên : Trước hết là thành cổ La mã với các cột-từ hai ngàn năm nay còn lại ở phía nam trong các khu tích-mịch Forum, Colisée, Célius, Aventin, giữa các khu đó có một con đường rộng hai bên toàn là cỏ mọc và có tích của các lâu đài rồi đế quốc La-mã Thứ hai là La-mã của Giáo-hoàng và khu tòa thánh. Khu này có nhà thờ và công viên St Pierre, cũng có 120 ngôi nhà thờ phân nhiều đều xây hoặc làm lại vào hồi thế-kỷ 11 và 12. Ngay các nhà thờ là các lâu đài và biệt thự của các Giáo-hoàng từ xưa như lâu đài Vatican, cung điện Quirinal hiện nay là hoàng-cung Ý, lâu đài Latran, lâu đài dùng làm văn phòng tòa Thánh... Các cung điện đó từ cung Quirinal đều thuộc quyền Giáo hoàng quản trị

Sau hết là thành La - mã tối tân ở trên

đồi Esquiline và Viminal gần nhà ga xe-lưu hành. Khu này có nhiều đường phố mới mở rộng rãi, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cửa cao đồ sộ và lúc nào cũng đông người đi lại.

Thành La-mã xưa kia do vua Romulus lập nên, đầu tiên chỉ ở trên đồi Palatin, hồi đó gọi là Roma quadrata. Tiếp đó đến hồi thành La-mã xây trên bảy đồi tức là hồi toàn thịnh của đế- quốc La-mã. Hồi này kéo dài tới 4 thế-kỷ đến hết đời vua Théodose (395) thì đế quốc La-mã bắt đầu suy. Qua gần 2 ngàn năm nay, La-mã đã trải qua biết bao cuộc biến đổi. Phần nhiều, La-mã thuộc quyền của thành và là thủ-đô của nước dưới quyền Giáo - hoàng. Mãi đến 22 Septembre 1870, quân của vua Victor Emmanuel II mới theo ý nguyện của toàn thể dân Ý mà chiếm La-mã để dùng làm kinh-đô cho toàn quốc Ý. Vua Ý đến ngự ở cung điện Quirinal nguyên là nơi nghỉ mát của các Giáo-hoàng. Nhà vua ban những luật bãi đảm các lâu đài, cung điện trong khu tòa Thánh. Tuy vậy Giáo-hoàng IX vẫn từ về phần không, ra lệnh trục xuất khỏi nhà Chủng những kẻ đã chiếm kinh-đô La-mã và cấm giáo dân Ý không được dự vào việc chính-trị trong nước. Đến 1873 thì cả Giáo-hoàng Píc IX và vua Victor Emmanuel đều từ trần nên cuộc xung đột giữa nhà chung và nhà vua có giảm đôi phần. Từ đó đến nay, tòa Thánh và chính-phủ Ý đã có lần điều đình và cũng nhau ký hợp-uớc giảng hòa. Tuy vậy, đó vẫn là hai chính-phủ biệt lập không cùng nhau cùng đột đội nhưng cũng không thân thiện lắm.

(Ký sau tiếp hết)
HỒNG-LAM

Văn-hóa Pháp-Nam-phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hãy giúp nhau THUYỀN-SÁ QUỐC - NGUYỄN cho có đủ tài lực để dạy cho hết thầy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Truyện giải trí « SÁNG »

ĐÃ CÓ BẢN.

MỘT GIA - BÌNH TRÊN HOANG ĐẢO
của Nguyễn - xuân - HUY. Giá 1p45

SẮP CÓ BẢN:

BÀ CHƯA RỪNG MẠI TRẮNG của Việt Tinh
NGƯỜI KHỈ của Việt Tinh

NHÀ XUẤT-BAN « SÁNG » 46 Quai Clemenceau — Hanoi

CÒN MỘT ÍT :

CÓ THUY

của Nguyễn Khả Mẫn. Giá 3p20

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc Hữu. giá 0p40

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

cuốn đầu trong loại truyện săn bắn
của Phạm văn Giao. Giá 0p50

SÁCH MỚI

TRIẾT LÝ
VỀ VU TRƯ VÀ NHÂN SINH
của PHÂN-MẬT — Giá 2p30

ĐÃ CÓ BẢN: VĂN-HẢO TOLSTOI

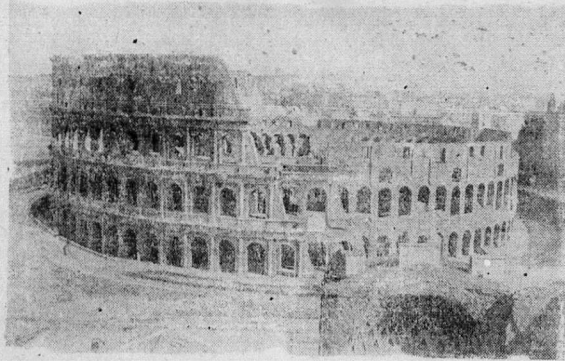
của Nguyễn phi HOANH — Giá 2p49

ĐANG IN : HỌC THUYẾT FREUD

Còn một ít sách giá trị

THI HẢO TAGORE	giá	4\$80
THIẾP HỌC EINSTEIN	—	2,30
LUẬN TỪNG	—	1,50
VANG SÁO	—	2,50
ĐỜI VẤN	—	0,95
TRONG 99 CHỚP NÚI	—	1,00
VƯỜN HỒNG	—	1,10
NHÀ XUẤT-BAN TÂN-VIỆT		
N. 29, RUE LAMBLLOT — HANOI		

DANH-LAM THẮNG-TÍCH Y-ĐẠI-LỢI



CỔ HI-TRƯỜNG (COLISÉE)
Cổ Hi-trường này là một kiến-trúc phẩm đồ-xô vào bậc nhất thế-gian, chia làm bốn tầng, có thể dùng được 30.000 người

Cùng với nước Hy-lạp, nước Ý-đại-lợi là một nước văn-minh sớm nhất châu Âu. Cho tới ngày nay văn - hóa Hy-lạp, Ý-đại-lợi (thường gọi là La-mã) vẫn còn chói rang và chỉ-phối đời sống trí-thức của hầu hết các dân-tộc châu Âu vậy.

Cũng vì là một nước văn-minh cổ, nên Ý-đại-lợi là một nước rất nhiều cổ-tích và danh-lam.

Thật không ở đâu có sân lân-dải, cổng chào, tháp, cột do thời xưa để lại bằng ở đây.

Những kiến-trúc phẩm nặn khác từ đầu đến chân; những khai-hoàn-môn, những đình-tạ, lân-dải, đền miếu ở trên mặt đất và ngầm dưới đất, những cầu cống khổng-lồ hình như là do thần-nhân kiến-tạo chứ không do sức người. Hàng ngàn kỷ-niệm cũ đưa người ta trở lại hàng bao nhiêu thế-kỷ về trước, những thế-kỷ mà La-mã là trung-tâm-diểm nên văn-minh một nửa hoàn-cầu.

Những cảnh hoang-l tàn của cổ thị-trường La-mã, của cổ Hi-trường, mới khai quật dưới đất lên hợp với cảnh cung điện cổ và

những nhà tắm Caracalla là những cổ tích đẹp nhất thành La-mã. Mấy nơi đó lại gọi là khu dạo chơi khảo cổ.

Cổ thị-trường La-mã (Forum)

Cổ-thị-trường La-mã so với bề mặt thành phố hiện giờ thì thật sâu xuống 16 thước tây. Tính từ chỗ Tối-Cao Pháp-Viện, và không kể cao đường Thành-Báo, thì thị-trường rộng độ 48 thước. Ở chỗ trước đền César, rộng có 35 thước. Tính từ tường Tối-Cao Pháp-Viện tới mặt trước lầu Regia là cung Giáo-hoàng, thì rộng 155 thước.

Không kể đền Karnac ở Ai-cập thì cảnh Forum ở La-mã là một cảnh hoang tàn kỳ lạ nhất miền bên Địa-Trung. Có lẽ Forum lại đáng chú ý hơn nhiều vì nó là trái tim thành La-mã, cái lò nung đúc nên hết thảy khí-giói tinh-thần như tôn-giáo, luật-pháp, chính-trị, văn-minh châu Âu ngày nay.

Nhất là lúc mặt trời tà tà, ánh sáng chiếu xuống, thì cảnh Forum đẹp đẽ, đồ xô, vĩ đại tuyệt trần và huyền bí một cách lạ.

Văn-sĩ Pháp J. J. Ampère đã nói về những cảnh hoang tàn đó như thế này: « Những lân-dải hoang ở thị-trường La-mã hoặc vấy quanh thị-trường, kể cho ta nghe bằng 'hư tiếng im lặng những việc lớn lao nhất đã xảy ra trong thành phố muôn ngàn thu... Đó là những bộ thực-lực đối với nhà bác-học, có giá trị hơn là bộ thực-lực của sử-gia Tacite.»

Đền thờ Thổ-tinh

Đền thờ Thổ-tinh chẳng những là một di-tích đẹp của nền kiến-trúc cổ. Đền ấy lại khiến cho các sử-gia chú ý vì chính đó là kho vàng của Dân quốc La-mã thời xưa. Mặt trước đền nay vẫn giữ được vết tích của hòn đá bằng vàng. Người ta thường tìm từ hòn đá này, để dò đường đất các hòn «mốc» của nhà binh La-mã vậy.

Cổ-hi-trường (Colisée)

Cổ-hi-trường tức Colisée xây ở một góc thị-trường cổ (Forum) ở chỗ các hồ nhà vàng của vua Néron.

Cổ-hi-trường, người La-mã gọi là Amphithéâtre Flavian là một kiến-trúc phẩm đồ-xô vào hạng nhất ở thế-gian. Nhiều lân-dải lớn ở La-mã hiện giờ xây bằng đá lấy ở Hi-trường vĩ-dại đó. Đền Colisée ngày nay bị phá hoại mất một nửa rồi.

Cổ hi-trường xây bằng một thứ đá trắng/đẹp chẳng kém gì đá hoa, hình bán đực. Cao 47 thước tây. Khi mưa to hay nắng to có phương du che trên. Cột phương du tuy chẳng còn, song lối cắm cột này vẫn chưa mất. Trên hi-trường, chia làm bốn tầng có thể dùng được tới 80.000 người ngồi xem. Có 80 cửa cuốn cơ như dịp cầu. Rất nhiều thang gạch dẫn lên từng thượng.

Ngày lạc-thành, có cuộc đấu võ, đấu kiếm tại hi-trường, kéo dài ra tới 100 ngày mới kết liêu.

Thật là một hi-trường vĩ-dại nhất từ cổ chí kim.

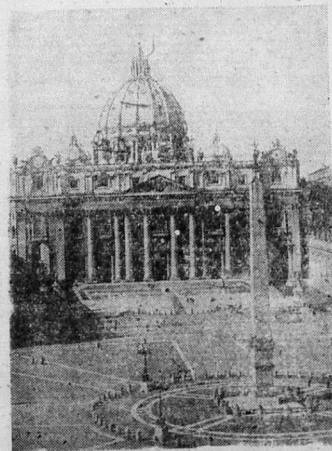
Cột Trajan

Cột Trajan trước kia cũng thuộc khu thị-trường cổ, tên là thị-trường Trajan. Cột này cao 41 thước, bằng đá, dựng lên để kỷ-niệm vua Trajan, trên đỉnh có tượng đồng. Đền thế-kỷ thứ 15, thì người ta bỏ tượng Trajan đi mà đặt tượng hoàng-đế Saint Pierre thay vào. Cột này xưa dựng ở ngay trên mã hoàng đế Trajan. Trước đây người ta đã tìm được mộ Ngài, nhưng trong mộ chẳng có gì cả.

Chóp cột ở phía dưới có một vòng hoa rất đẹp bằng lá laurier và lá chène bao quanh. Từ gốc lên ngọn cột, có một hình xoay tròn ốc dài 200 thước, cao một thước, chạm trổ khắp chỗ, tính có tới 2500 mặt người trích ở các tích vua Trajan thân chinh đánh giặc Daces. Có một bức thang 183 bậc dẫn lên ngọn cột.

Nhà tắm Caracalla

Nhà tắm Caracalla là một trong những cảnh hoang tàn đồ-xô nhất ở thành La-mã. Vừa rộng bao la, vừa cao đồ-xô. Ngày xưa trường nhà tắm toàn bọc những cẩm thạch quý giá vô cùng. Những phòng rộng và những hành-lang nay vẫn còn nguyên. Nhiều chỗ còn giữ được những gạch lát thời xưa, tráng men vàng, đỏ, bóng loáng như thủy-tinh, coi thật là lịch-su. Xưa những phòng tắm này là phòng tắm công-cộng của dân La-mã, mở cửa đầu từ năm 216.



NHÀ TRƯ SAINT-PIERRE
Saint-Pierre là một nhà thờ đồ-xô và có tiếng nhất trong các nhà thờ trên hoàn-cầu

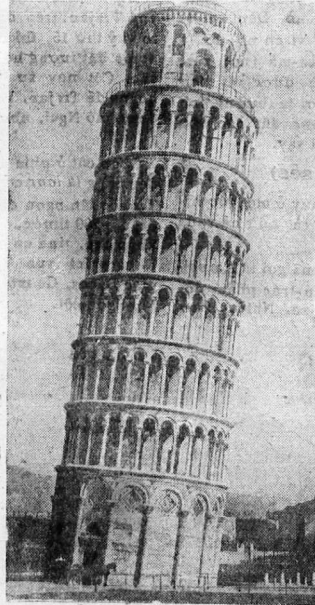
Những phòng tắm này có thể chứa 1.600 người tắm một lúc. Ngoài những bể nước nóng, bể nước lạnh, những chỗ dành cho việc tắm rửa, điêm trang, ở đó còn có một thư-viện, những phòng giải-trí và một sân vận-dộng. Vì đó là một nhà vui chơi dành cho tất cả nhân-dân.

Nếu không kể nhà tắm Diocletien, thì nhà tắm Caracalla là nhà tắm lớn-lao đồ-xộ nhất tại thành cổ La-mã và cả thế-giới hiện thời. Nhà tắm Diocletien rộng-rải hơn, đẹp đẽ hơn chưa được những 3000 người tắm một lúc. Michel Ange đã đem nhà tắm này đổi thành một nhà thờ lớn. Mấy năm trước đây, nhà tắm Diocletien bị hoảng-tan cùng với cảnh có hi-trường, mỗi sau này người ta mới nghĩ sửa sang, khôi-phục lại.

Nhà thờ Saint-Pierre

Trong các nhà thờ ở thành La-Mã, xây dựng sau thời Phục-Hưng, có nhà thờ Saint-Pierre là đặc-biệt nhất, vì là to lớn nhất và có tiếng nhất trong các nhà thờ trên hoàn cầu. Nếu người ta cứ nhất-luật theo một qui-mô của nhà về kiểu đầu tiên, thì nhà thờ này, về phương-diện mỹ-thuật không có gì đáng chê hết, nhưng khôn thay qua tay bao nhiêu nhà kiến-tạo, mỗi nhà tùy đôi đi một ít thành ra toàn thể kiểu nhà thờ bị thay đổi đi rất nhiều, khiến nhà kiến-thúc mỹ-thuật còn bình-phản được về nhiều chỗ.

Tuy vậy mặt phía sau nhà thờ Saint Pierre vẫn đẹp một cách đồ-xộ lớn-lao, đẹp như kiểu cổ-hi-trường hay nhà tắm Caracalla vậy. Nhà thờ vẫn đồ-xộ cổ-kinh vô cùng. Vì chính người ta cố ý làm cho nhà thờ của Giáo-Hoàng phải đồ-xộ như vậy.



Tháp nghiêng tuàn Pisa

Dưới nền nhà, trong những hầm sâu, là mộ những vua, chúa, những người đã tử vì đạo.

Tòa thánh Vatican

Đây là một thành-phố trong một thành-phố. Một nước trong một nước. Điện Vatican dung trong hàng ngàn căn nhà tất cả một dân-chúng, một thiên-hạ Giáo-sĩ, binh-sĩ và nô-bộc. Ở đây cũng có ban Viện Ngoại-giao viện Chánh-trị, Tăng-thư-viện. Nhất là Tăng-thư-viện Tòa-thánh thì phong-phú hơn hết các Tăng-thư-viện hoàn-cầu. Đến cái kho-tàng cổ-vật và đồ mỹ-thuật thì thật vô-dịch. Tất cả một thành Paris, một thành Londres, hay một thành Florencé cũng không có được kho đồ cổ quý giá như vậy.

Từ khi nhà vua nước Ý chiếm mất thành La-mã thì đức Giáo-Hoàng đánh ngự trong cái giang-sơn nhỏ-hẹp của ngài. Những cung điện trong Tòa-Thánh khởi lập từ đời Giáo-Hoàng Sixte-Quint. Tòa-thánh chỉ cách nhà thờ Saint-Pierre có một ngôi nhà thờ Sixtine.

Những vườn hoa trong Thánh thất thì đẹp và rộng vô cùng.

Gian phòng điều khiển với những pho tượng cổ, thật là duy nhất trong hoàn cầu.

Rồi các gian phòng họa-phẩm, khảo-cổ viện tàng-cổ Ai-cập, viện tàng-cổ về đạo Gia-Tô thời cổ,... gian nào cũng trữ danh, cũng phong-phú. Nhất là thư-viện Vatican ngoài các sách in có 3000 bản sách viết tay bằng đủ thứ tiếng trên hoàn-cầu, là một kho bảo-vật thế-giới vô giá.

Nhà thờ lớn Milan

Sau nhà thờ Saint Pierre ở La-mã thì nhà (xem tiếp trang 30)

Từ cuộc Âu-châu đại-chiến trước đến cuộc đầu hàng của chính-phủ Badoglio ngày nay

Các trận Caporetto và Vittorio Vénétô trong hai năm 1917 và 1918 — Trận đại bại ở Adoua (1896) và cuộc phục thù của Ý năm 1936 — Chính sách ngoại giao Ý từ sau ngày 25 Juillet đến khi đầu hàng

Chắc nhiều người Việt-nam ta còn nhớ trận Âu-châu đại chiến trước kéo dài trong bốn năm từ 2 Août 1914 đến 11 Novembre 1918, ngày ký hợp-uớc đình-chiến giữa Đức và các nước đồng-minh, đã làm rung động cả hoàn-cầu. Không kể các dân-tộc Âu, Mỹ là những dân hoặc tham dự thắng vào chiến-tranh hoặc phải chịu ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp về cuộc binh lửa lớn lao đó, đến cả các dân-tộc Á-châu, Úc-châu, và người Việt-nam ta khắp từ thành-thị đến thôn quê đều phải chú ý đặc biệt đến cuộc xung đột không dễ và những cơn khói lửa khủng khiếp ở tận bên kia trời tây. Trong 4 năm chiến-tranh đó, hàng vạn đồng bào ta đã ứng mộ sang Pháp hoặc để giúp chánh quốc trong các xưởng thợ, hoặc ra hải chiến - trường để cùng quân đồng-minh bành vực công lý và nhân đạo. Trước khi cuộc thế - giới chiến - tranh này chưa xảy ra thì từ xưa đến nay chưa bao giờ có một cuộc đại-chiến lớn lao và thảm khốc đến thế. Trước và trong khi cuộc Âu-chiến đó xảy ra, nước Ý, một trong các cường quốc Âu-châu, ở liên ngay với Pháp và Áo là hai nước tham chiến, vẫn giữ thái độ trung-lập nhưng chính sách ngoại giao Ý có ý thiên về Đức, Áo hay là các cường quốc trung-Âu. Quân bản cũn Pháp hoàng Nã-phá-luân đệ tam hồi 1898 đã đem quân đánh Áo để lấy lại xứ Lombardie giữa các vua trong họ Sayoie và giúp cho Ý chống thực hành hợp-thống nhất, trong hồi 1914, Ý cùng với Đức, Áo ký hợp-uớc tay ba (Triplice) cũng như ba nước lớn trong

Trục ngày nay để chống với các nước đồng-minh (entente). Nhưng đến lúc chiến-tranh bùng nổ, Ý vẫn đứng ngoài nhìn để xem sự thắng bại và đợi một cơ hội thuận lợi cho mình. Đức, Áo đã nhiều lần điều đình, dỗ dành Ý bằng cách hứa hẹn cho những quyền lợi về đất đai hoặc kinh-tế nhưng Ý vẫn không chịu ra khỏi nền trung-lập. Cuối cùng đến 1915, sau hợp-uớc ký ở Luân-đôn giữa Anh và Ý thì chính-phủ của Ý-hoàng mới quyết định thay đổi thái độ, ngày lên võ đài đứng về phe đồng-minh. Ngày 23 Mai 1915, Ý đã tuyên-giáo và tuyên chiến với Đức, Áo. Mục đích Ý trong khi tham dự chiến-tranh là khôi phục lại những đất đai ở miền đông bắc mà đa số dân là người Ý và trước đã có hồi thuộc Ý như xứ Trentin ở miền thượng lưu sông Adige, miền đông Vénitie với các cửa biển Trieste và Fiume cùng xứ Istrie trên bờ biển Adriatique.

Sau khi ra lệnh thiên động binh và tuyên chiến với Đức, Áo, Ý được Anh, Pháp giúp cho cả về quân lính và chiến cụ. Trong hai năm 1916 và 1917, cuộc hành binh của Ý trên bộ chỉ có một mục đích là tiến lên phía bắc đến dãy Brenner và sang phía đông đến hải cảng Trieste.

Trận đại-chiến Caporetto

Từ trung tuần Mai 1917 đến đầu Jun và cho đến hạ tuần tháng Août năm đó, quân Ý vẫn tấn-công ở trên miền cao nguyên ở phía đông con sông Isonzo chảy ra biển Adriatique. Chính trong hồi này là hồi cuộc sách-mạnh nổi lên ở Nga, Nga-hoàng Nicolas II phải thoái vị nhường ngôi cho cháu là Hoàng

thần Michel và cũng vì đó mà quân đội Nga bị tan vỡ, mặt trận Nga bị rã rời. Nhờ đó, Áo đã rút được nhiều đạo quân từ phía đông đem đến mặt trận Adriatique. Tuy rằng hồi Avril năm đó, trước đây một tháng, Áo-quân Áo là Charles lại thấy tình-hệ nguy ngập đã cung với thủ-tướng là bá tước Czernin sang Đức đến Hamburg yêu cầu Đức đừng cho Áo giảng hòa, nhưng quân Áo nhờ có quân Đức giúp sức vẫn theo đuổi chiến-tranh và hết sức phản công. Từ 24 Octobre đến cuối Novembre thì quân Áo lấy được miền đông Vénétie và phá thủng được mặt trận Ý trong miền thung lũng sông Isonzo ở phía trên Tolmino tại Caporetto. Quân Áo trong trận này gồm có một quân-đoàn Áo, Hung lại thêm 7 sư-đoàn quân tinh nhuệ Đức giúp sức. Cả quân Đức-Áo do đại-tướng Đức Otto Von Below chỉ-huy, sau khi thắng ở trận Caporetto đã đánh vào phía sau trận tuyến Ý lập lại miền Carso và hạ lưu sông Isonzo. Bộ tư-lệnh Đức-Áo đã biết lợi dụng cuộc thắng lợi đầu tiên xô đẩy quân Ý về phía Udine-Pordenone và sau đến trận Bellune-Feltre khiến cho phòng-tuyến dựa vào dãy núi Alpes carniques cũng bị tan vỡ. Cuộc đuổi theo quân Ý đến tận bờ sông Piave lúc đó đang hồi nước to và miền cao nguyên « 7 communes » mới dừng lại và quân Ý có quân Anh và Pháp đến giúp mới lập được trận tuyến mới vững vàng. Trận Caporetto bắt đầu từ 24 Octobre đến trung tuần Novembre mới xong. Quân Ý phải rút lui và bỏ 3 phòng tuyến vào những ngày 25, 30 Octobre, 5 và 10 Novembre 1917.

Trận đại-bác này, Ý thiệt tới 15 sư-đoàn trong lộ quân thứ 2 và quân Đức-Áo bắt được 250.000 tù binh cùng 2000 khẩu đại-bác trận. Sau trận Caporetto, lộ quân thứ 10 của Pháp do đại-tướng Duchêne chỉ huy mới đổ bộ ở miền Véronne vào khoảng từ ngày 31 Octobre đến 2 Novembre. Trước hết đại-uống Foch giữ quyền tổng-tư-lệnh nhưng sau đại-tướng Fayolle sang thay. Bắt đầu từ 3 Décembre quân đoàn Pháp mới đem 2 sư-đoàn ra giao chiến với quân địch ở miền từ

Rivasecca đến Osteria de Monferena. Sư-đoàn thứ 47 đến 30 Décembre thì chiếm được ngọn núi Mont Tomba Monferena. Nhưng vì quân Đức lại mở cuộc tổng-tấn-công có Pháp nên phải rút về 4 sư-đoàn chỉ còn lại Ý 2 sư-đoàn trong quân đoàn thứ 12 đặt dưới quyền chỉ-huy đại-tướng Ý Graziani.

Đến 15 Juin 1918, quân Áo tổng công kích trên khắp mặt trận, quân đoàn Pháp vẫn giữ vững trận tuyến lại giúp đỡ được quân đoàn thứ 13 của Ý đóng ở hữu dục. Trong cuộc tổng tấn-công của quân Ý (lộ quân thứ 12) trên sông Piave ở dưới quyền chỉ-huy đại-tướng Diaz cũng có sư đoàn thứ 23 của Pháp dự vào. Cuộc tổng tấn-công này đưa quân Ý tới cuộc thắng lợi sau cùng trong cuộc chiến tranh 1914-1918.

Quân Ý phục thù trong trận đại thắng ở Vittorio Vénétô

Từ ngày 23 Octobre 1918, quân Ý có quân Anh và Pháp giúp sức đã khởi cuộc tổng công kích trên sông Piave. Ngày 26 thì quân Ý vượt qua sông Piave trong quãng từ Valdobbia dene và Montello. Cuộc hành binh lan rộng đến tận bờ hồ và bên kia đến tận Brenna. Ngày 29 Octobre thì quân Ý tiến vào thành Vittorio-Vénétô. Ngày 30 thì cuộc chiến-đánh lan ra khắp vùng « sept communes » (7 xã) và quân Ý khác phục được Asiago.

Từ ngày 29 Octobre, quân Áo-Hung thấy núng thê quá đã đình chiến kháng chiến và xin đình-chiến với đại-tướng Diaz tổng-tư-lệnh quân đội Ý. Đến 3 Novembre thì đồng-minh thuận cho Áo-Hung đình chiến và quân đội Áo bị tan rã chẳng khác gì quân Nga hơn một năm trước.

Chỉ trong mấy ngày chiến tranh, quân Ý đã bắt được 6818 khẩu đại-bác và 427.000 tù binh. Quân Ý chiếm cả miền Trente và Trieste và có thể uy hiếp Đức ở phía sau bằng cách tiến đến Innsbruck. Chính trong hồi này, đại tướng Foch cũng thắng lợi ở mặt trận phía Tây Âu và mấy hôm sau, ngày 11 Novembre 1918, Đức cũng phải xin đình-chiến.

Thắng ở Vittorio Vénétô, quân Ý đã phục thù được cuộc đại bại hồi một năm về trước ở Caporetto. Vì trận này mà quân đội Ý cũng dự một phần về vang-bằng cách đánh với nước Áo-Hung. Chiến-công của quân Ý đó vẫn được ghi bằng chữ vàng trong lịch-sử Âu-châu.

Hai cuộc chiến-tranh giữa Ý và Ethiope

Một điều mà ai đọc lịch-sử Ý đều nhận thấy là dân Ý là một dân thượng võ và rất kiên nhẫn lại rất giàu lòng từ ái và trọng danh dự. Mỗi khi vì sự rủi ro, bị thất bại trong một trận đánh hoặc một cuộc chiến tranh lớn, dân Ý vẫn nuôi chí phục thù, mãi nhen lửa vuốt, sửa sang binh bị và khí giới cho kỳ giã được quốc thù, rửa được quốc nhục mới chịu thôi. Như hồi cuối thế kỷ 19, nước Ý sau khi thống nhất, đã nghĩ đến việc sửa sang nội-tự mở mang và chinh phục thêm các thuộc-địa ở Phi-châu. Nước Ý đã thống nhất quá chậm nên phần nhiều các đất tốt ở Bắc, Tây, Nam-phi đã bị các cường quốc khác như Anh, Pháp chiếm mất từ trước. Chậm chạp đến sau, Ý đành phải ngâm hờn và nhặt lấy những miếng xương-xấu có lại sau bữa tiệc của các cường-quốc. Năm 1896, hồi đó vua Humbert Ier làm vua, Ý nghĩ đến Đông-phi và xứ Ethiope (Abyssinie) rộng lớn. Sau khi chiếm được Massouah ở trên bờ hồ Hồng-hải thuộc Erythre, quân Ý tiến đánh Abyssinie. Vì được lợi về địa-thế hiểm trở lại có nhiều quân dũng-cảm, Abyssinie đã thắng quân Ý một trận lớn ở Adoua; thủ-đô xứ Tigre và kinh đô cũ của Ethiope. Quân Ý đến vậy thành đó, vì thiếu lương thực và cả nước uống nên sau một thời kỳ đánh phải đầu hàng.

Kịp đến 1935, nước Ý, do đảng Phát-xít lên cầm quyền đã 13 năm và đã trở nên một nước cường-thịnh, mới nghĩ đến việc phục-thù về trận Adoua hồi 40 năm về trước. Cuộc chiến tranh bắt đầu từ 3 Octobre 1935, không có cuộc khai chiến chính thức. Quân Ý ở Đông-phi có độ hơn 200.000 người, khá nhiều chiến-cụ tối tân (800 phi cơ, 3.600 súng liên thanh, 300 đại bác trận, 100 chiến xa) đã tràn vào đất Ethiope. Quân đội Ethiope yếu đuối động binh xong, có thể gồm hơn triệu

người nhưng là quân ở hợp và rất ít chiến-cụ (chỉ độ 500.000 khẩu súng trường, phần nhiều súng cũ, 200 súng liên thanh, 200 đại bác và 8 chiếc phi-cơ mua của ngoại-quốc dùng để thị oai hoặc thăm thình do các phi công ngoại quốc cầm lái). Dự luận thế giới đã đoán trước lần này, Ethiope không thể dựa vào địa thế hiểm trở và lòng ái quốc xuống để chống với quân Ý tuy ít gấp năm lần nhưng mạnh hơn nhiều. Quả nhiên chỉ sau hơn 6 tháng chiến tranh, 3 lộ-quân Ethiope đều bị phá tan và đến ngày 5 mai 1936 thì quân Ý dưới quyền chỉ huy Thống-chế Badoglio đã tiến vào kinh đô Addis Abeba. Trước đó mấy hôm, vua Ethiope (Négus) đã bỏ kinh-thành và dãn gia, quân đội mà cùng hoàng gia trốn ra nước ngoài. Dân Ý đã ăn mừng cuộc thắng lợi ở Ethiope rất vui vẻ. Vua Ý được tôn làm Hoàng-đế, Thống-chế Badoglio được phong làm Phó-vương Ethiope, từ đó là thuộc-địa Ý. Nhưng liên kích Ethiope đến độ hẳn chưa hạ màn. Sau bốn năm, vào khoảng 1940-1941, Ý đứng về phe Trục tuyên chiến với Anh-Pháp nên quân Anh lại lấy lại Ethiope và đưa vua Négus về đặt lên ngai vàng ở Addis Abeba. Ý lại mất hết cả các thuộc-địa ở Đông-Phi và sau đó một năm khoảng cuối 1942, đầu năm nay 1943, mất cả hai xứ Lybie và Tripolitaine tuy quân Trục ở Bắc-Phi dưới quyền chỉ huy của Thống-chế Đức Rommel đã có hồi vượt qua sa-mạc tiến đến gần Alexandrie, uy hiếp cả kênh đào Suez, cửa hòng của Anh ở Địa-trung-hải.

Người thắng trận ở Ethiope phải xin đầu hàng

Thực là sự rủi ro cho Ý và cho đảng Phát-xít của ông Mussolini và cho cả dân tộc Ý! Từ lúc tham chiến (10 Juin 1940 khi Pháp sắp phải đình-chiến với Đức) Ý đã đen rấp mãi!

Từ Albanie tiến quân đánh Hi-lạp, hồi 1940, Ý bị thua luôn mãi và quân Hi-lạp đã lấy lại quá nửa đất Albanie. Sau nhờ có quân Đức can thiệp đánh rốc từ phía Bắc xuống Nam-tư-lạp-phần và Hi-lạp nên mới giải nguy được cho quân đội Ý.

Ở các thuộc địa Đông và Bắc-phi như trên đã nói, Ý cũng bị thua luôn mãi và bị hao

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

bình-tôn tướng khá nhiều tuy quân Ý vẫn chiến đấu rất hăng hái bên cạnh quân Quốc-xã Đức và chiến cụ Ý cũng không đến nơi quá tới tấp. Quân sang năm nay ở mặt trận Tunisia, trước Ý vẫn gặp sự thất trận và cuối cùng có đến 20 vạn quân Ý bị cầm tù và số chiến-cụ lọt vào tay Anh, Mỹ, không ít. Tiếp theo cuộc chiến tranh trên đảo Sicile bắt đầu từ 10 Juillet và đã kết liễu sau 38 ngày. Quân Ý cũng vẫn thua luôn mãi và cuối cùng phải rút qua eo biển Messine về đất nước nhà! Cũng vì thua gấp mà mới có cuộc đảo chính và đảng Phát-xít mất quyền. Từ ngày 25 Juillet đến nay, các đài vô tuyến điện ngoại quốc vẫn phóng đồn tin ý muốn giảng hòa riêng với đức-minh vì không đủ lực lượng mà theo đuổi cuộc chiến đấu. Người ta nói đại biểu Ý và đức-minh hiện định ở Lis-bonne và ở Sicile từ mấy tuần lễ nay. Thống chế Badoglio lên cầm quyền thay ông Mussolini vẫn tuyên bố trung thành với Trục và theo đuổi chiến-tranh đến cùng. Dư luận Ý trách nhà độc tài Phát-xít đã không dự bị chiến tranh đầy đủ mà cũng dám tham chiến. Đến nay, tin ý ép phải đầu hàng không diễn kịch đã là tin chính - thực, người ta mới biết rõ là hợp-việc đình-chiến giữa Ý và Anh, Mỹ đã ký xong từ 3 Septembre nghĩa là hôm quân đức-minh đã bỏ lên đất Calabre. Theo tin Đức, thế giới mới biết rằng Thống-chế Badoglio và chính phủ Ý đã dự bị cuộc phân-hội đối với Trục từ sau ngày 25 Juillet. Tin đó nói tướng đồng-tư-lệnh quân Ý từ chối không muốn cho quân Đức xuống miền Nam Ý hợp-tác với Ý trong công cuộc phòng thủ, trái lại, Ý lại đem quân lên miền Bắc khi quân đức đã bỏ đi phía Nam bán đảo. Lại có tin Ngoại-tướng, Ý đã hội-đem với Ngoại-tướng Đức M. Ribbentrop ở Bắc Ý, thế mà Ý không chịu công bố hòa thông cáo chung nói về việc Ý vẫn trung thành với Trục... Chấn trong cuộc phân-hội này còn nhiều điều bí mật nữa đến sau khi chiến tranh kết liễu ta mới biết rõ được. Hiện nay thì các báo Đức hết lời thóa mạ chính phủ Badoglio về thái-độ giặc đối với Trục. Còn chính Thống-chế Badoglio người đã thắng trận về vang ở Ethiopia, đã được ông Mussolini hết lời khen ngợi và quốc dân Ý hoan hô, thì tuyên bố Ý không có đủ lực lượng để chống với quân đức mạnh hơn nhiều nên đành phải xin đình chiến,

Thống-chế Ý đã thông thiết nói rằng từ khi tham chiến Ý đã nhận nạn chịu hết mọi sự đau đớn phải hi sinh nhiều. Nay thuộc địa Ý đã mất hết, các thị-trấn hải-cảng Ý bị tàn phá, kỹ nghệ Ý bị tàn tành, quân Ý đã phơi thây nhiều ngoài bãi chiến trường và đã làm hết bốn phần chiến binh, đến cả đất của tổ-quốc thiêng liêng cũng bị xâm lấn, Ý đã kiệt-lực không còn gì nữa nên bắt buộc phải đầu hàng để tránh cho quốc-dân những sự hi-sinh vô ích. Việc làm của Thống-chế Badoglio là một sự phản-hội, một sự hèn nhát, hay là vì lòng ái-quốc, vì lòng nhân loại mà gây nên? Hành động đó sau này sẽ có lịch sử xét và định rõ công, tội của các cầm đầu nước Ý đã phải thúc thủ xin đầu hàng trước lực-lượng Anh, Mỹ. Nhưng một điều đáng tiếc tuy Ý đã đầu hàng, quân Ý đã được khí giới đình chiến mà đất Ý vẫn là bãi chiến trường và dân Ý chưa hết khổ vì nạn chiến-tranh. Quân Đức ở Ý đã chiếm hết các trọng trấn và các nơi hiểm yếu về quân-sự ở Bắc và Trung Ý và bộ-tư-lệnh Đức đã tiến hành mọi phương-pháp để đối phó với quân đức. Quân đức-minh muốn chiếm đất Ý không bằng cách dễ dàng mà còn phải chiến đấu với 20 sư-đoàn quân Đức đóng trên đất Ý ở dưới quyền chỉ huy hai Thống-chế Rommel và Quesseling. Còn quân đội Ý thì phần nhiều đã bị Đức tước khí giới.

Thống-chế Badoglio người đứng-chủ trương việc đình-chiến có tin đã từ giữa La-mã trốn đi nơi khác. Kinh thành bất diệt x hiện do quân Đức giữ, tòa Thánh cũng do quân Quốc-xã bảo vệ! Ở Bắc Ý, có tin đã lập nên một chính-phủ phát-xít để theo đuổi cuộc chiến-tranh. Thế là, tuy Ý không muốn, thần chiến tranh vẫn chưa chịu rời đất Ý đâu! Thực là một sự đau đớn vô cùng cho dân-tộc Ý!

Tình hình nước Ý và số phận dân tộc Ý chắc hẳn sau cuộc chiến-tranh này sẽ một phen thay đổi nữa. Lúc đó, Ý có còn giữ nổi nền độc-lập và thống nhất mà dân Ý đã phải tốn hao nhiều máu mới lập nên được hồi thế-kỷ trước.

H.K.T.

Hiếu-luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ là làm việc công ích.

Y-dại-lợi mê-tin

Dân Ý là một dân sùng-dao Kim nhưng lại mê-tin Chỉ đạo tới thăm nhà thờ Saint Pierre mới lát, người ta nhận thấy như thế ngay.

Dân-chúng lo-đông nghe cầu kinh, rồi mau chóng chạy ra hôn chân tượng đồng Grand Pierre.

Ngày chủ-nhật, ta thử đến thăm nhà thờ Divin Amor, là một nhà thờ ở giữa đám đồng ruộng nhà-quê, ta sẽ thấy ở đây có xếp những đồ cang tiến như hàng chông những gậy nặng, những áo cũ, những trái tim bằng bạc, những hoa giấy, xung quanh có một đám đồng phụ-nữ suốt ngày ri - rầm đọc bài kinh Ave Maria...

Trên bờ sông Tibre, trong cang một cái sân nhà, bìm-bòm và giấy Ruda suốt năm che lấp ánh mặt trời, có một bà đồng cơ tuối ngồi chêm-chệ, hệ-vệ như một bà tiên già. Đó là mẹ đồng Maria!

Này mẹ Maria! có một phụ-nhân ngoại-quốc nhờ me truyền-phân cho về các việc tương-lai.

Nhiều bà khác ngồi trong phòng su dơi đến lượt mình vờ đợi vừa lần chuỗi tràng hạt.

Maria nhanh - nhẩu bảo khách :

— Bà trốn cổ bài đi, rồi rút đưa tôi bảy quân. Chớ xem đây.

Rồi nghĩ-ngợi một lát, me đồng truyền :

— Ai này chàng ta yêu bà. Đang mong đợi bà đấy nhé.

Nếu cầu việc gì nữa, thì lại trốn bài rút nữa đi. Cầu việc gì thì cầu. Bà muốn hỏi gì, tôi nói được hết. Thế rồi nói một ngà em-trang thần-bí của bà đồng bỗng tươi sáng lên trong mặt nạ cười. Bà ta nói khe-khe.

— Này bà, bà có trông thấy cái ông vừa ở đây ra không. Bào có thể đến xem ông ta, vào ngày chủ-nhật này. Đó là một ông đồng ở đến Sainte-Marie-Majeure đó.

Muốn yêu hay muốn trả thù...

Bạn muốn được người ta yêu?

Bạn cứ hỏi thăm bất cứ con me ăn mày nào người Ý, hẳn cũng sẽ mách bạn cái bí-quyết làm cho mình được yêu.

Bạn chỉ cần buộc chặt hai cái băng vào bên trái, một cái băng đỏ, bên phải ái-tình, và một cái băng là mẹ, bên phải hiện-vọng.

Trong bảy đêm liền, bạn thắt hai cái băng thành cái nút rất chặt, bạn hô tên bạn vào cái băng đỏ, và tên người tình vào cái băng lá-mẹ, rồi bạn nói :

Mua tem bưu-diện

Tôi là người mua tem ở tất cả các hạng, cao giá hơn cả. Mua từng tập hay từng vốc tem của tất cả các nước.

Tôi sẽ trả giá đắt các tem Đông-đương và tem Pháp.

DEROODE

102, Bd. A. Rousseau, Hanoi

« Ta thắt chặt hai trái tim đôi lứa lại muốn đời ».

Đoạn bạn quay xuống, oa bảy lần bài kinh Pater, bảy lần bài kinh Ave và bảy lần bài kinh Gloria.

Làm như vậy bảy đêm liền nếu ngày thứ tám, bạn vẫn không được người tình thương yêu, thì bạn nên đến nhà thờ xưng tội.

Nếu bạn bị người tình phản-hội, thì bạn có việc trả thù.

Ra chợ mua lấy một trái tim con cừu, được trái tim cừu non thì tốt nhất; rồi bạn từ từ cắm sâu những chiếc đinh ghim dài vào trái tim đó, vừa làm như vậy, vừa đọc câu này bằng một giọng hèn-giận hết sức :

« Ta xuyên thấu trái tim này là ta xuyên thấu trái tim của người đã xuyên thấu trái tim ta ».

Rồi bạn đem trái tim cừu bị xuyên thấu đó chôn dưới một gốc cây. Bao giờ trái tim cừu thối, thì bấy giờ bạn đem bạn có thể ngu yên. Vì người phản-hội bạn đã bị trả thù rồi vậy. Muốn đẹp kể thì nào làm như vậy là được hết,

làm như vậy là được hết,

làm như vậy là được hết,

Bùa hộ mệnh

Hễ đeo trong người một cái « mandragore » hay một quả hạch đào (quả dẻ) ở Benevento, là bạn chắc-chắn sẽ không gặp ma - quỷ ám-ảnh hoặc các việc không may.

Mandragore, coi giống như quả phát-tử, theo truyền-thuyết của dân Ý thì do nước mắt kẻ chết treo sinh ra, thật ra chỉ là rễ một loài cây.

người ta có thể mua tại bất cứ một nhà bán cây cỏ khô nào.

Còn quả hạch-đào Benevento thời mua ở Benevento. Thời Trung-cổ đêm lễ Saint-Jean, bọn nữ phù-thủy tức là bọn đồng cốt hội-hợp nhau ở gần thành Naples, dưới gốc cây hạch-đào ở Benevento làm lễ hai quả hạch - đào rất là long-trọng. Có một vị Giáo-Hoàng — không hiểu rõ là vị nào — muốn trừ tiết bọn đồng-cốt quàng-xiên, ra lệnh cưa cây hạch-đào đó đi. Hôm sau cây hạch-đào lại mọc xanh tốt như thường, to lớn trước. Từ đó trở đi, không vị Giáo-hoàng nào dám động đến cây hạch-đào thần-thánh đó nữa.

Và rừng-rào, trong bao nhiêu năm trường bọn đồng - cốt thành Naples chiếm độc quyền về việc hái quả hạch-đào (quả đỏ) ở Benevento bán giá rất đắt.

Hễ bạn có một quả hạch-đào đó trong túi dù quả nhỏ xíu cũng vậy, là bạn không còn sợ hãi nỗi gì. Những lúc gặp việc nguy-nạn, bạn cầm quả hạch-đào, nhìn vào quả ấy, thần-thần lâm-nhâm cầu khẩn-chú này là tự khắc thần-nghiêm:

— Này hạch-đào xinh đẹp ơi! ta yêu người như yêu một người chị gái, nên người phà - hộ cho ta, thì ta sẽ trung-thành với người muốn kiếp ngàn đời.

Đêm hội Saint-Jean

Đêm hội Saint-Jean ở nước nào ngày Hè-chi, là một đêm hội nào nhiệt là thường.

Tất cả dân-chúng La-mã nào nước nào tới nhà thờ Saint-Jean de Latran, đồng - đào hơn ngày hội Thanh-Minh bên Tàu. Tại đây người ta

bán hàng xe những bà-chú, những hình đồng-cốt bằng sành đeo ở trong cặp váy, những quả anh-đào, thứ nước hoa cất bằng cỏ thơm...

Người đi lễ đông quá hết cả chỗ ngồi. Người ta đứng ăn hết cả con lợn bột quay và những con ốc chấm nước sốt rau thym, phong-vị rất lạ.

Chẳng có trò gì vui. Chỉ có người xem người. Người ta đến đó là vì thời gian. Mỗi ngày mai, người ta mới chen chúc nhau nghe khóa kinh trong ngôi nhà thờ rộng như cái chợ, mà chật không có lối đi.

Những bức tượng ở Ý, nhất là mấy bức tượng ở La-mã được dân-chúng sùng-bái vô cùng. Họ thường tới khấn cầu các thần tượng đó phù-hộ cho về đủ mọi việc tiền bạc và tình-duyên, tin ở sự linh-thiêng vạn phép của các pho tượng, cũng như dân-chúng nước ta vậy...

Còn nhiều tục mê-tin rất vật khác nữa, thuật ra không hết. Xứ ấy mê-tin quá đến nỗi người ngoại-quốc khi tới La-mã cũng mê-tin lây. Tôi thêm La-mã nên bạn muốn có ngày trở lại đó nữa, thì khi từ-biệt bạn chớ quên vứt một đồng xu xuống giếng nước Trevi.

Bạn không hiểu vì sao lại thế, nhưng người bản xứ nói như vậy, nên bạn và hết thấy người ngoại - quốc cùng nhắm mắt tin theo.

HÙNG-PHONG

Muốn hiểu triết học là gì,
Muốn hiểu các sách triết học đồng tay
Muốn trở nên triết sĩ

Các bạn cần phải đọc:

**TRIẾT-HỌC
ĐẠI-CƯƠNG**

Sở Quốc-Học Thư-Xã - Giá 3000

Một cuộc trưng bày lớn
tại hiệu Châu-Long
83 phố Hàng Khay

Coto

phần thoa mặt của phụ-nữ chế
toàn bằng nguyên liệu của Pháp
VÀ

Guốc mỹ nữ

một thứ guốc tối tân, có đủ
kiểu, đủ màu, hợp với màu da
của các bạn

Tổng phát hành: Tamda et Co
72, rue Wiéle Hanoi Tel. 16-96

+ HỒI THIẾC, HỌC THUỐC +

Y-Si Lê Văn Phấn, 1 vị lương y danh
tiếng, nổi nghiệp trường Cao đẳng y
học, chuyên khoa cứu thuốc Nam, Bắc,
đã được các vị thượng-quan ban khen
có một vị bảo chủ sự và một vị danh
y như học phụ giúp, đã soạn và dịch
hết các học sách thuốc Đông Tây ra
Quốc-ngữ. Y-si rất giỏi nhiều phương
thuốc hay và trị rất đủ các chứng
bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và da dầy.
Y-si ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc, học
thuốc, mua sách Đông Tây y học (tức),
nam nữ và sản phụ (tức) xin cử viết thư
H. LÊ VĂN PHẤN — médecin civil
N° 18, rue Ba-vi Soratay—Tonkin

PRINCESSE

MAY ẢO CƯỚI

24A, LÊ QUÝ ĐÓN — HANOI

ĐÃ CÓ QUYỀN SÁCH ĐẶC SẮC
NHẤT CỦA PHẠM-CAO-CÔNG

ĐÔI

MẬT HUYNH

TUỆT — trong truyện đã làm cho
bao người phải ngây ngất vì đôi mắt
kỳ lạ.

HỢP — người anh đã tự cắt thịt
mình cứu em.

LÂM — người bạn đã hi sinh cả tiền
tài lẫn trí lực để giúp bạn gái 1950.

Tiểu Sơn Vượng
truyện kiếm hiệp của Thanh Bình (2)

LÊ NHƯ HỒ
truyện già sử của Ng. N. Thông (960)

HOÀNG BẢO-NGỌC

67 NEYRET HANOI — TEL: 786



TRUYỆN DÀI của TỪ-THẠCH

CHƯƠNG I

Gia-đình có ba người, bà mẹ và hai con, một trai một gái. Bà mẹ đã ngoài năm mươi, già hơn hơn tuổi, da mặt đã nhăn-nheo, hai mắt lúc nào cũng ướt-ướt như toét. Luôn luôn bà cầm cái khăn mặt bông đỏ, vuông bằng bàn tay để chùi mắt và lau quýt râu ở hai bên mép, vì bà nghiện râu thuốc. Trông nét mặt khó - khăn vất-và; ít khi lắm thấy bà cười và tiếng cười cũng phều-phào nhạt-nhèo. Chẳng biết có phải đó là tướng người vất-và không, nhưng nhiều người còn biết đến phần nản-thương-hại bà ta. Không hẳn là vì bà ấy nghèo, nhưng vì hoàn-cảnh gia-đình.

Lấy chồng từ năm hai mươi hai, có Định là con một ông đồ khá giả ở vùng Bắc-ninh. Hồi còn gái ở làng, Định có tiếng là văn-hoa phú-lục, các anh con trai trong thôn nhiều cậu định về-văn đã bị nàng cự-tuyệt một cách cái-cổm bằng những câu thách đố rất có siêng, khiến các cậu kệt không dám đến-mạng là-loi nữa. Nhón lên trong một gia-đình cũng phong-lưu, nên công-việc đồng - áng Định không phải ăn-súc đến mấy, chỉ có về-máy bếp-nước và thỉnh-thoảng lên chợ tỉnh

mua bán. Đến năm 22, thì một ông cậu ở Hanoi về quê chơi và đánh tiếng một thầy kỹ-tập-sự ở sở Lục-lộ muốn hỏi Định làm vợ. Vợ chồng ông đồ ưng-ngay và đến tháng chạp năm ấy thì Định về nhà chồng. Chồng Định là một thiếu-niên của đời mới hồi đó, nghĩa là đã quá-quyết theo thời bỏ bát lông mà cầm bút sắt. Anh ta cũng xuất thân là con nhà « cửa Khổng sân Trình » nhưng ông bố thức-thời nên cũng không ép-uống anh ta phải theo đời nghiên-bút như ông cha xưa nữa, mà quay hẳn sang tây-học thực-dụng.

Đang buổi giao-thời, nên các thanh-niên có chút tây-học, dù nói mấy câu tiếng học, khá hơn nữa viết chơn-chu được bài ám-tả và làm nổi mấy phép tính có thua nhiều số lẻ, biết cách tìm bề mặt mấy hình-kỹ hà-học, biết quá địa-dư và sử-ký nước Pháp, phần nhiều được bổ dụng vào các công-sở. Nghĩa, chồng Định sinh ra buổi gặp thời đó. Vợ chồng Định ở với cha mẹ được ít lâu thì xin ra ở riêng và ba năm sau sinh được đứa con trai đầu lòng đặt tên là Vũ-minh-Tâm. Từ ngày ở riêng thì Nghĩa đảm ra chơi bời. Hồi đó có những cô dâu

Hàng Giầy, và nghề ca kỹ chưa đến nỗi bị khinh miệt như bây giờ. Nghĩa cùng với các bạn trong sở ham đi hát lắm. Họ cho là một cái thú sang-trọng, đã là con nhà học thức thiếu niên lại kiếm ra tiền — đồng bạc hồi đó quý giá cơ đâu đến nỗi rủ nhau bây giờ — đều phải biết thưởng thức giọng hát cung đàn, Nghĩa chơi miệt mài lắm, cái chủ nghĩa gia - đình không được thờ kính trọng ợc Nghĩa như hồi xưa, nên những lời gia huấn chàng đều nghe lo ãnh cã. Đồng thời, cái gây liên lạc vợ chồng cũng lỏng lẻo đi và Định không được Nghĩa hỏi han đến mấy nữa. Bản tính chua ngoa đão đẽ, Định không chịu hoàn-cảnh. Thoạt tiên nàng còn ăn gần bằng lời lẽ hơn thiệt, những đêm chồng đi chơi khuya về, Nghĩa bỏ ngoài tai, chỉ âm ỉ cho xuôi chuyện, tối hôm sau, com xong lại đi. Dàng lời nói không được thì phải đến việc làm, Định đến tận nhà ăn bữa đầu ghen, làm âm ỉ, sỉ-và tục con hát và lời chổng về. Nghĩa thẹn với bạn; ngượng với nhân tình cũng vội về cho yên, nhưng có phải là yên thế đâu. Trong gia đình sinh ra cái lộn, vợ chồng chửi nhau, không còn

lẽ nghĩa gì hết. Và cuối cùng Nghĩa dùng lời vỗ-phu đánh vò đuổi đi. Định thu xếp quần áo đi, về quê với cha mẹ đẻ, nhưng chỉ hai ba hôm lại sang, và những cuộc đánh ghen, chửi nhau, đánh nhau trong gia đình luôn luôn xảy ra. Chán nhẽ, hàng năm trời cứ thế mãi, Định đâm thất vọng chỉ còn trông mong ở bố toan số mệnh và thần thánh. Bà đi là tuôn, mong trời phật hoá cái lòng chướng Trái lại Nghĩa thấy vợ lẽ hầu luôn-luôn thêm ghét, vừa tổn tiền vừa ngu muội, tất cả những hành động của vợ chàng coi như của kẻ thù. Sự ly tán phải đến, Nghĩa bỏ vợ ở với mấy đứa con, còn mình ra ở riêng với một cô vợ lẽ à-đào. Tháng tháng chàng cho gia đình vợ cả một số lương, mặc mẹ con ăn uống may và với nhau, và cái cảnh ly-tán đó, tưởng rằng tạm bợ nhất thời, ngó đâu — cũng là tại số cả mà thôi, — ngó đâu nó cứ kéo mãi ra cho đến bây giờ bà Nghĩa đã hơn 50 tuổi, Tính ra bà chỉ làm vợ cả một thời kỳ ngắn-ngắn hơn bảy năm, sinh nở được bốn lần, chết một còn ba, hai trai một gái. Mà hiện giờ, tuy ba con mà coi cũng như có hai thôi, vì đứa con trai thứ hai đang làm Nhò thí ở bên Pháp. Hồi mới nhóm chiến-tranh Pháp — Đức, Vũ minh Trí xin tổng quân ngay. Hẳn biết nhiều nghề lắm: vẽ, nặn, đàn, «cúp» quần áo tây.

Được dịp hiếm có xuất ngoại, chàng thanh — niên chán đời và thất-nghệp ấy, vội vàng đem sức ra giúp nước bảo-hộ. Chàng xin đăng lính thì may và thợ sắt. Cũng là một trường hợp khéo-léo của hóa-công. Vũ minh Trí con ông Phan Nghĩa ở tòa án hàng Tre, sinh ra đã tài-hoa đủ vẻ. Kể về học-vấn thì là một đứa bé thông-minh, học chóng biết chóng thuộc, về hoa tay thì làm chỗ hơn người, đàn rất ngọt, hát rất êm, vẽ rất đẹp, lại khỏe mạnh nữa. Hẳn đã vào học trường kỹ-nghệ ban máy-móc một năm. Nhưng kém hết cả mọi thứ, là tính chướng nản của hẳn, cái gì cũng học, mà rồi cái gì cũng chán. Rút cục, Trí chẳng thành nghề gì cả, và cũng như bố có tính phóng-dăng, chơi gái kiêu-phá. Lắm gái giang-hồ mà hẳn vì đàn hát và vì sắc đẹp. Rõ thực ông trời ẻo le, nặn một thằng con trai mà «mắt phượng môi son», nhưng chỉ có cái phong nhã bề ngoài mà bề trong tâm-hồn thì thực là một gã bừa bãi vụng mạt. Vì chơi nhiều lại thất-nghệp, giảng-hoa lãng-mạn mãi, nên Vũ minh Trí đã hơn 20 tuổi, mà vẫn lông-bóng. Đồi hẳn đã lo rồi ra lẽ làng cả thì gặp dịp chiến-tranh nên hẳn xin đi lính ngay hay-vọng có sự đổi thay về mai hậu. Thế là hẳn đi Tây, tính đã được ba năm tròn, mà chỉ có một năm đầu là có thư từ của hẳn gửi về. Hẳn đóng ở gần Marseille ở trong một làng rất đẹp, có nhà thờ kiểu gô-tic, có cánh

đồng nhỏ, và những con đường rất đẹp khác ở bên ta nhiều lắm» ấy là nói theo như trong thư hẳn. Và vào khoảng giữa năm đầu thì thư hẳn viết về độc sệt những giọng chữ li nhí, như hẳn ha tiện giấy, kể rằng một cô đầm 18 tuổi mà hẳn, tên là Lucile Lucile xinh lắm, yêu hẳn lắm vì hẳn đồn hay. Cuối thư hẳn dặn anh hẳn — Vũ-minh-Tâm phải viết riêng cho Lucile một cái thư nói rằng ở bên Đông-Dương cha mẹ và anh em Vũ-minh-Trí cũng đã biết mối tình của Lucile và Trí yêu nhau lắm và Tâm nhân danh cả gia-đình chúc cho cặp Lucile-Trí mạnh-khỏe sung-sướng; nhất là yêu nhau mãi mãi cho tới ngày Lucile Trí xuống tàu sang cái quê-hương làng lẽ bên An-nam này. Ấy đấy cái tháng Trí con ông Phan Nghĩa đi dân cũng gieo rắc ái tình. Bà Phan, có lẽ chính vì cái tình lãng lý của con, giống ông Phan — mà yêu Trí hơn cả. Có một Trí là phong nhã hào hoa lịch sự, khác hẳn tính của anh là Vũ-minh-Tâm và em gái là Vũ-thị-Nhân. Chao ôi! ông Trời các cô, có đứa con vạ hợp nhất thì lại đi Tây, bao giờ nó mới được về, còn những đứa ở lại thì trái tính trái nết. Sự xung khắc hiện hiện rõ ràng giữa Tâm với mẹ. Vũ-minh-Tâm 31 tuổi giấy học ở một trường tư. Đó là một Thanh-niên già trước tuổi nhiều lắm, với bộ râu mép xén một lối vụng về khiến mọi người trông thấy

anh phải đoán tới gần bốn mươi. Lông mi rất rậm đặt như hai vết mực tàu đen sì trên hai mắt một mí nhỏ và uơn mọt. Chán thấp, cằm nó vuông, hai vành tai to. Về mặt đàm chiêu, suy nghĩ và buồn.

Tâm là cựu học sinh trường Bưởi, có bằng Thành-chung. Hồi mới đó, ông Phan gọi con lại nhà riêng và hỏi chỉ hướng.

— May muốn học nữa hay thôi? Học nữa thầy cho tiền. Hay thôi thì thầy tìm việc cho.

giới xa cách bó buộc ở liền nhau. Ông Nghĩa chỉ yêu có Trí, vì Trí nó đẹp và nó tài hoa giống mình còn Nhân, tuy là con gái, ông cũng ghét. Chính ghét vì là con gái giống mẹ, lằng lẩn chẳng ra gì.

Tâm nghe lời cha hỏi một cách thờ ơ quá, thì chầm nản, và lòng hẳn cũng chán nản từ lâu, không thích đi học nữa — học làm gì? — Tâm nhiều khi nghĩ yếm thế. Hẳn từ lời thần nhiên.

— Con thôi.

Và Hẳn cũng không phát

thực không kiếm việc là chỉ vì hẳn không chịu đi làm mà thôi. Có và số kỷ thì nào tuyên thư ký Tòa sứ, nào thư ký Giấy thép, thư ký Toàn quyền v. hẳn có học báo, có biết tin mà rồi đến việc đi lấy giấy mà đề nộp đơn ứng thi, và — nói cho đúng — việc ôn lại bài vở trong chương trình thi thì hẳn chùn hẳn lại.

— Ôi chào! Thi để thi làm quái gì?

Hẳn chép miệng. Hẳn thờ dài. Hẳn chán nản. Và không kỷ nào hẳn xin đi làm đấm cà. Bà phàn ghét Tâm, mặc kệ hẳn, không nói gì. Muốn đi làm hay không tùy ý.

— Nó đi làm, nó được tiền thì sướng thân nó.

Chứ bà cũng chẳng bằng nhờ gì. Đó là một ý kiến âm nhệp trong thâm tâm bà không hay từ bao giờ, có lẽ từ cái ngày mà ông Phan đuổi bà đi ở riêng, từ cái ngày mà tình nghĩa vợ chồng phai nhạt, từ nhau đứng đưng như khách. Còn ông Phan thấy Tâm đã đi lâu mà chẳng chịu đi làm thì gọi đến gắt:

— May à báo tao mỗi đêm bao giờ? Hai năm nay, mày đi rồi, mà mày không chịu đi là nghĩa làm sao? Hay mày không thi nổi, thì mày cũng phải báo tao chứ, đã tao liệu. Còn mẹ mày, không biết báo mày hay sao?

Tâm trả lời:

— Vâng.

Không hiểu vâng là nghĩa thế nào? Hẳn sẽ xin đi làm hay sao? Hay vâng để ăn hại ông Phan mãi. Chỉ biết sự lách chạ, con gặp mặt thì Tâm về vào con-cuộc đời như cũ. Ngày ngày hẳn, vẫn đi chợ, chẳng mấy bữa hẳn ở nhà.



Lối gia huấn của ông Nghĩa thực có vẻ tàn kỳ khác hẳn lối xưa, ông để tùy ý con và không thêm thắt dự định của riêng mình bao giờ. Tâm thấy sự giản dị của cha không phải là do tính trọng cá-nhân hẳn thả mà ra như phương pháp Âu-tây dạy, nhưng hình như do ở sự không ưa nhau mà có. Ông Nghĩa không ưa gì Tâm, dù rằng y là con. Hai cha con không hợp nhau, cũng như hai vợ chồng ông Nghĩa không hợp nhau, lại cũng như Tâm và mẹ là hai thế

biên thêm ý kiến gì nữa. Thái độ dễ xin đi làm hay rồi làm gì, hẳn cũng không thấy cần phải thưa cho ông Nghĩa rõ.

Nhưng ông bố cũng rộng rãi, tuy con ỏi thất học cả, và như thế không có học-phí nữa, ông cũng vẫn cho Tâm đủ số lương 45 p. 00 mang về nhà nuôi nhau. Tâm thôi học, chẳng chịu tìm việc làm. Hẳn nghĩ đi làm cũng đều hai bữa ăn, manh áo mặc, mà chẳng làm làm cũng có nơi nương tựa rồi, ỷ nghĩ đó an-đi chống chế thói lười của hẳn. Sự

Lo, Phan đánh mả Cristal, Thước xếp (mètre pliant) hiệu Sư Tử Chỉ đàn (soie brillante N.T.X.) đã được bằng khen về kỹ thi tiêu công nghệ năm 1942. — Nguyễn - Thệ - Bình 151-153 phố Hàng Bông, Hà Nội

Hắn đi cho đến bữa ăn lại là đồ vớ, có khi hẳn đi cả ngày cả đêm. Bà Phan mặt. Về tui ăn. Đi quá bữa ăn, không có lệ để phần cơm. Hoặc Nhân thương anh có để phần thì tui nằng. Một liên cơm, mấy miếng đậu, thế là đủ. Có đôi

ăn thêm bát phở. Cuộc đời rạc, chán nản, cứ kéo ra hàng năm. Mọi người vẫn chịu đựng được. Nhân là con gái út. Nang là một thiếu nữ có dạng mới phương diện. Học đến lớp nhì trường hàng Cột, rồi xin thôi để học nhà trọ. Gọi thế cho vắn vè, chứ sự thực, nằng thôi vì không muốn đi học nữa. Con gái học làm gì vô ích. Đủ đọc đủ viết chữ quốc ngữ là vửa. Ở nhà, Nhân cũng chẳng biết làm gì. Khôn khở, bảo rằng học lễ gia một trợ thì bà mẹ như bà Phan, ngày đi hội họp với các cụ đồng đội, hoặc ở nhà thì có đọc vi — bà bập bồm chữ quốc ngữ — truyện Tam-quốc hay Thủy-hử, hỏi rằng bà mẹ như thế giầy sao được cơ? Nhân nhón lên, xinh đẹp ra, có nhiều vẻ cả hình thể lẫn tinh thần giống Vũ-minh-Tri hơn giống Vũ-minh-Tâm, tinh lãng mạn hay mơ mộng, thích đơn ca. Tuy vậy, mà ông Phan bà Phan cũng chẳng ưa. Ông thì bảo nó hư giống mẹ, bà thì bảo nó lẳng lơ đi thừa giống bố.

Ấy thế, Nhân nhón lên, trong một hoàn cảnh có đơn của gia đình, ai nghĩ đến người đó, ai làm gì mặc ai, nếu không có hai bữa cơm và buổi tối ngủ chung nhà, thì bà mẹ con Bà Phan hầu như bà người không có liên lạc gì với nhau cả, bà người dùng mà tình cờ sự song đã

giắt lại gặp nhau vậy. Mỗi đến mấy năm sau, một người bạn đồng học với Tâm xin phép mở một trường tư-thục ở Hanoi thì gọi Tâm đến giúp việc; được dịp kiếm được tiền mà không phải đi cầu-cạnh đua tranh gì, Tâm đón lấy một cách sung sướng lắm, hình như chàng vừa thoát khỏi một nơi bị vây hãm u ám đã lâu quá rồi, bấy giờ dù ít dù nhiều tiền, dù nhàn rồi hay khó nhọc, Tâm cũng bảm lấy không quở, miễn sao chàng thôi được một không-khi mới. Ấy là bắt đầu thời kỳ đóng góp công việc xã hội của một anh chàng yếm-thế không tin tưởng gì đã lâu. Năm đầu giấy học, Tâm cũng thấy vui thích tưởng chừng đã tìm thấy mục đích của đời mình là dấn dấn yêu thương dân con trẻ, đưa dẫn chúng dần vào cuộc đời. Nhưng đó chỉ là cái khoái trí chóng qua của sự đổi thay hoàn cảnh, đổi thay không-khi. Sống hai mươi mấy năm trời, gần gũi người cha lãnh đạm, người mẹ vô tình, những đứa em đồng trí, Tâm thấy quẩn quại dần dần quá rồi, lòng bần kên gọi một sự đổi thay, thì giờ nó đã đến. Nhưng nó đến và nó cũng không an ủi được hẳn một tâm hồn đã thất vọng từ trong lòng mẹ. Ấy là Tâm tự nghĩ vậy, hẳn cho hẳn là cái nghiệp-báo của hai tằm lòng không hiểu nhau, ghét nhau mà phải lấy nhau, tức là ông bà Phan, thế nhau mà rồi cũng sinh ra hẳn để chịu sầu khổ mất.

(còn nữa)
TÙ-THẠCH

Các ngài hãy dùng:

PHẦN TRI ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinoise)

Mô « Helané chi I » « Helané chi II » « Helané chi III » phủ Lu Laokay, đã được công nhận là tốt không kém gì người quốc, công việc của thần. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH :

Éts. TRINH - DINH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong

Ad. Tel. AN-NHI Haiphong — Tel. 707

Cần đại-lý khắp Đông-dương

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỎ QUẢ NHỮNG SÁCH THỀ THAO

1.— Muốn thành lục sĩ	0,50
2.— Khỏe và đẹp	0,75
3.— Sinh lực mới	0,55
4.— Thề thao phát đở	0,55
5.— Biết bơi trong 3 giờ	0,55
6.— Buồn luyện thân thể	0,55
7.— Tập cử tạ và làm cho người 0,75	

Bảy cuốn sách này đều của lục sĩ NGUYỄN-ÂN, một lục sĩ mà các bạn thề thao không ai là gì tại nghệ

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

CAI A - PHIÊN

Thuộc Tứ - Nhị - Khẩu Yên Hoàn 50 46, giá 1p về nhỏ, 3p50 về lớn

Về nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách lịnh hóa giao ngân, nghiệm nặng 7p00, nghiệm nhẹ 3p00 (để khỏi cái dờ dạng mà hết thuốc). Sầu nhưng tuyệt cần 1p50. Thang thuốc tuyệt cần 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước nghiệm phải tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 53 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung-Nam, Bắc xin viết thư về thương lượng.

Gách các phiên vi là riêng không dùng được vậy muốn biết cần kê, xin gửi về 0p07 tem (còn) làm tiền gửi sẽ có quyển catalogue biên, giấy một 100 trang, nói đủ các bệnh từ trẻ tới mới sinh, cai a-phiên, bệnh lờ ngứa và các thứ thuốc Nhất-hán

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CUA PHAN KHẮC-KHOAN

LỚP THỨ BA

(Nhà Kiến-xuyên Hân
cảnh tượng bừng bừng ngày cưới Quỳnh-Như)

Cảnh một

Quỳnh-Như
Nguyệt-Thanh — Kiến-x-Hân

Quỳnh-Như

Ngày trời chóng, thời đời gieo quá lệ;
Mây pha son buổi sớm nổi sương chiều,
Như gió thổi sương tàn trên lá nhẹ,
Trong vườn tình phai rụi cánh hoa yếu.

Lời thề hải minh-sơn đành chịu lỡ;
Quãng đời thơ sáo dệt những u sầu?
Trong xa cách ai hay lòng tưởng nhớ,
Chàng thơ giờ lưu lạc những phương

Thi-nhân hỡi sao chàng không trở lại,
Đề cùng em nối lại mối duyên xưa?
Thiếp đây chỉ như con tâm quân quai,
Đến thác còn vương mối sợi giây tơ.

Thiếp đã quyết thờ chàng trong lý-dưỡng,
Hỡi chàng thơ yêu dấu của lòng ta!
Nguồn hạnh phúc thời mong gì tương hưởng
Cuộc đoàn-viên là chỉ giấc mơ xa...

Nếu chàng được dưới lâu đài hoa nương
bóng mát,

Thiếp thà đành ngọc nát vàng tan;
Cho xong kiếp hồng nhan phận bạc,
Hơn xam vấy cùng một gấm ngũ man.

Mẫu-thân ơi! Lòng đau ác nghiệp
Đề hôn oan cho số kiếp mới kiêu-nhi
Không giao hoan, thì thà cam tử biệt
Hơn ngậm sầu mà mãi mãi phân ly

Mỗi phút quỳ vinh hoa chưa lợm lảm
Uy quyền nào ép nổi được nhân-dân-đạo
Nguyệt-lão khốc xe làm giầy chỉ thêu
Chôn vu-quy là nẻo thềm hoàng-tuyền

Quỳnh-Như đau đớn quá
ngất lịm đi, rồi lại tỉnh

Đầy yến tiệc đương tung bừng thanh sắc!
Lông ta sao ảo não ở con sâu?
Những khúc nhạc vô tình đương rai rức,
Như làn dao đâm xé trái tim đau.

Sân cỏ đổ tan thành rơi xác pháo,
Vườn xuân tươi tơi tía rụng dài hoa,
Sẽ là lúc cung đàn theo tiếng sáo,
Cử tang buồn ảo não của lòng ta...

Dòng sông nước thời-gian khôn nổi sóng,
Đời trăm năm chỉ tất một lần thôi.
Thi thà bề gãy cánh cho hoa rụng,
Khởi vẫy bùn đầy lấm bụi tanh hôi...

Ngó ý (1) đã gầy lả trên nước biếc,
Kiếp này không mong mỗi gặp tình-lang.
Tơ lòng (2) dần còn vương trong mền tiếc,
Cũng đành thời xin lỗi hện cùng chàng!

Thiếp nguyện hóa làm chim cạnh thanh
thót,

Buộm vũng cây reo rất điệu ca xinh.
Làm cỏ chín, hoa thơm nồng dịu ngọt,
Khí chàng mồi bến lặn dưới cây xanh;
Làm hoa núi tuôn lời trong tiếng lá,
Uớp lòng chim căng mạnh ánh hương

Khi chàng lặng nhìn trời trên phiến đá,
Thiếp sẽ làm phơ phất áng mây bay...

Đời chàng tắc hạc đầu là thợ, yêu?
Hỡi chàng thơ yêu dấu của lòng ta!
Giấy lụa thất, than ôi, đành kết liễu
Kiếp hồng-nhan vương vấn nợ tài hoa.

Rồi đây,
Khí Phạm-Thái,
Gò cương say ghé lại chốn Thanh-nê,
Xin chàng hãy nghiêng mình trên mộ chí,
Rỡ len cánh dương-liều phủ lẽ thối...

1) 2) « Dân lla-ngó y con vương tơ lòng » Ng. Du

Thánh dương-liên phủ là thế,
Gió lạnh hiu hiu giục nhơn về;
Chàng hỡi lặng nhìn theo khóm lá,
Có hồn oán thoát ty Thanh-né!

Oan hồn này ty thoát ty Thanh-né.

Quỳnh-Như ty vẫn. Đèn lờ mờ, Nguyệt-Thanh ra, dáng nào nể hơn trước: kinh ngạc bằng hoàng, ngỡ ngàng đi gần đôi thi-thế của Quỳnh-Như, như sự hãi diện cuồng, rồi như âu yếm tiếc thương, dăm dăm ngó rồi lại mớ máng ngăm tít vật này đến vật khác nặng nề áo nào đi trong phòng rồi lại đến ngăm dưng nhan Quỳnh-Như. Sau chúng lấy một tấm lụa rất trắng phủ lên thi-thế Quỳnh-Như, xong lại đứng tần ngần ngăm, một lúc sau óa lên khóc, gục xuống thi-thế Quỳnh-Như nước nỡ.

Đoạn K. X. H. ra, cũng như nữ-ty, không nói - vì nói gì và nói sao ra lời nữa - dáng điệu của K. X. H. ế chơn hơn trước, chiếc chiếc mắt lại sáng quắc hơn đôi mắt cuồng rồi lại nao nùng như cũ. Đây là tất cả một tấn kịch không lời thế thâm nhất: Nguyệt-Thanh và Kiôn x. Hân là hai sát-linh-hoạt để đánh bóng ánh chết của Q. N. Trong lúc này nhạc rất buồn cũ... K.X.H. ừng ừng, lảo đảo đi, chậm chậm, chậm chậm...

...rồi đèn trong phòng Q. N. tắt. Váng vắng đưa ra một điện hắt Quinh-Lưu, đong hơ óan:

« Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má-hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thâm thắm từng trên
Vai gầy dựng cho nên nỗi này. »

Nhạc rất buồn lại cũ, mà từ từ chững, rồi Phạn-Thái ra ở phía trước màn.

(còn nữa)

PHAN KHẮC-HOAN

ĐÃ ĐỒNG THÀNH BỘ

Việt-nam được-học

của ông Phó đưc-Thành trong họ
biên tập hội Y-Học Trung-kỳ soạn

Sách soạn theo phương pháp thực hành để phòng
khí cấp cứu tại coi đó cũng có thể chữa được. Và lại
những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây
mà ta thường thấy gần gũi ở chung quanh mình ta.

Thật là một bộ sách cần thiết cho
mọi người và mọi gia - đình
mỗi nhà... 5000 thêm cước 50... 5000
Mua tính học giao nhận hết... 5000

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho:
NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

L'ACTION MORALE

Nhà in T. B. T. V. có nhận bán
quyển L'ACTION MORALE do nhà
Hội-Chính Đổng-Dương xuất bản

*

Giá mỗi quyển 4\$18 - Cước phí 0\$37

Không nhận gửi lnh hóa giao ngân 4p53

NHƯC ĐAU, NGẠT MÊI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo cũng nên dùng:

THỜI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận ký hiệu (bơm bơm) mỗi nhà nhâm

28, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 805

ĐANH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinssard & Veyret

Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đầu ọ dầy Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc cam 9... Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc cam 10... Điều-Nguyễn

Đang-ực: 126 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đuơng-thăng, Mai-Hoà-Nam-Tiến: Saigon

Nam-ương: Mytho. Việth-hưng: Vientiane

ỐC ĐOÀN-THỂ

Chúng tôi nhận thấy rằng trong những tác-phẩm mới xuất-bản gần đây, họ đã quá ca-lục-ngại cả thuyết « kinh-tế quyết định » và cả « thiên chức » của khoa-học. (Và những tác-phẩm họ hứa sẽ xuất bản sau đây chắc cũng chỉ tán dương thêm về cái thuyết ấy)

Họ cho rằng: « Ngay những người gọi là triết-nhân, nghệ-sĩ... cũng chỉ là những người mới mẻ vì sinh-nhai nên phải đi tìm những khoai lạc để đi dưỡng tính-thần, khác xa với những chiến-sĩ trong phạm-vi tri-thức can-đảm rồi bỏ đời sống hàng ngày để đi tìm chân lý ». Những lời « kết án » không những không được xác-đăng, mà hơn nữa, còn mâu-thuân với cái tôn-chỉ của họ là phải « duy vật ». Bởi họ chưa « chín chắn » để nhận thấy chính cái đời sống hàng ngày nó mới cho ta tìm thấy chân lý. Ta sống bất cứ bằng một cách mưu-sinh nào, bất cứ trong một giới nào, nghĩa là dù ở trong cảnh ngộ nào, nếu ta chịu sống suy nghĩ thêm: sâu và rộng, nếu ta muốn tìm chân lý, ta cũng có thể thấy. Vì, với con đường nào cũng là một trong những mối liên quan dẫn ta đến chân lý, nó chỉ xa hay gần hơn, ngay thẳng hay ngoắt ngoéo hơn. Hồi hồ cái đời sống hàng ngày, ta tìm thấy chân lý ở đâu, nhất cái chân lý lại cốt phụng sự cho cái đời sống hàng ngày? Mà, còn cái gì khác-thích ta mạnh mẽ hơn bằng cái đời sống hàng ngày nữa! Lại, đối với một phái « muốn sự ở đời đều do vật mà ra », họ dự đoán rằng cái đời sống hàng ngày của ta trong cái phạm-vi nghèo nàn tầm thường thật, nhưng cũng chính ở đây đã xảy ra những việc rất quan-trọng ngầm ảnh-hưởng trong cái đoàn-thể của ta, rồi cái đoàn-thể của ta lại ảnh-hưởng đến những đoàn-thể khác trên hoàn-cầu. Đó là một định luật mâu thuẫn, cái như mâu thuẫn của tạo-hóa rất phức-lạp mà rất dung-dĩ dùng để ngăn trở những kẻ muốn đi tìm chân-lý. Trong một lần khác chúng tôi sẽ trở lại với hạn chế cái định luật ấy.

Nếu phải là những « triết nhân nghệ sĩ » thực tâm đi tìm chân-lý mà được sống trong « một cảnh nghèo nàn » với « những kẻ xung quanh trên nê một đời thấy hiện ra những tư-tưởng lo âu sấm gặt... » thì những triết nhân nghệ sĩ này thật đã may mắn! Vì những kẻ này đã được đứng trong một địa hạt chính cầm được đầu mối gây rối ren. Vì, ở chỗ nào mà cái đời sống quanh ta bị kích-thích triệt-đề, họ lệ hết cả những cái bí ẩn trong đầu óc ra ngoài, ta mới dễ nhận xét. Chỉ cái mục sống thấp nhất của một dân tộc yếu đuối mới chiếu rõ được hết chân tình nhân-loại, mới là cái địa hạt chính cho những kẻ đi tìm chân-lý phải đi đến.

Họ biết trách các nhà triết-lý khác (ngoài phái « kinh-tế quyết định » và « duy vật biện chứng »): « đã thấy rõ chỗ sai lầm thiếu sót của mình rồi, phải dời đến chỗ có những « hiện tượng xã hội » rõ rệt xảy ra để chứng thực cuộc tiến hóa của nhân loại. Thì sao họ không chịu nhận rõ cuộc chiến-tranh này mới là một « hiện tượng rõ rệt » hơn hết, để khảo lại, chứng thực lại những thuyết họ đã tin-tưởng. Họ trách kẻ trước, đến nay họ cũng không biết lại dụng ngay cái thời gian được « sống lâu hơn » người xướng ra cái thuyết « kinh-tế quyết định » mà chiêm-nghiệm, mà nhận định cuộc chiến-tranh hiện thời mà đương-phơ bày biết bao nhiêu sự thực, chứng tỏ biết bao nhiêu sự thật!

Sống trong lúc này, họ lại nghĩ, viết toàn những tư-tưởng thuộc từ mớng một tháng chín năm 1939 trở về trước. Họ quá ca-lục-tôn-thờ những thuyết ấy, thành quen mắt cái phên-sự của khoa-học, cũng cái sắc bành-chương của « đoàn-thể chủ-nghĩa » trong lúc này.

Khoa-học, theo như chúng tôi đã nhìn nhận, là dựa con đề của « đoàn-thể chủ-nghĩa », vậy nó phải phụng-sự hơn là được tôn-thờ. Tức nó phải là « tay sai » của người, hơn là « chỉ-huy » người.

Nếu cần đem hết lý lẽ để chứng-nhận cái phần-sự của khoa học, chắc chúng tôi còn phải viết dài giòng nữa. Tóm tắt lại, chúng tôi có thể trình bày với bạn đọc một giả-thuyết: « nếu bây giờ loài người không tìm tôi thêm, không phát-minh thêm được nữa, nghĩa là văn-minh vật-chất đứng dừng tại chỗ của nó, mà loài người lại biết tổ-chức sống đoàn-thể hơn thì loài người có thể có hạnh-phúc được không? »

Vì vậy, với những nhà khoa-học, người ta nhắc-nhở luôn luôn phải kim-kệp khoa-học cho nó phụng-sự « đoàn-thể chủ-nghĩa » để khỏi phá-hoại tâm-hồn (Science sans conscience n'est que ruine de l'âme).

Cho nên, chẳng cứ trong ngành khoa-học, ở đời cũng phải đào-lọc cho loài người một khối óc đoàn-thể đi!

Ở đoàn-thể! Không lúc nào nó được khếch lệ khắp các dân-tộc trên hoàn-cầu bằng lúc này. Nó được tôn-trọng nhất. Mỗi lần loài người ích-hệ sao những nó, nó lại hờn-giận, tàn sát, và, càng về sau, nó càng tác-oai dữ-dội hơn mỗi lần trước.

Nhưng nhớ đến nó, ở một người, nó hứa sẽ cho một ngọn lửa có nhiệt-độ cao tạo thành một đời sống say sưa vị-tha là điều kiện chính của hạnh-phúc cá-nhân. Ở một đoàn-thể nhỏ (một gia-đình), nó hứa sẽ duy-trì sự êm-ấm mà mạnh-mẽ. Ở một đoàn-thể lớn (một dân-tộc), nó hứa sẽ phục-hưng cho đến cái đoàn-thể này đương ở trên cao xuống thấp, sẽ làm cho cường-thịnh và có một địa-vị được « đơm-xỉa » nếu cái đoàn-thể này yếu-ớt và chưa ai biết tới... Tóm lại, nó hứa sẽ đem hạnh-phúc lại cho loài người, nếu ta biết tôn thờ nó. Nghĩa là nó đòi « ngư- trị » nhân-sinh!

Như vậy, chắc cái lực-lượng của nó phải mạnh-mẽ lắm, sâu-sắc lắm. Muốn biết, chắc ta phải dày công-phu, mất nhiều giấy mực. Giờ, ta cố tóm-tắt, luận tìm những đại-cương để xem nó có thật đáng « ngư- trị » loài người không.

Bạn đọc đã rõ trong bài trước, cái « đoàn-thể chủ-nghĩa » để từ hai người đàn ông, dần dà biết gom góp chiến đấu và chung sống có ý nghĩa với những kẻ xung quanh. Nó khởi hành từ đó đi đến một số đông, rồi cái số đông này chuyển dịch gặp những số đông khác. Cho nên sự sống liên lạc, ảnh hưởng lẫn nhau cũng phải theo cái đường lối ấy. Một người, trước hết mặt-thiết với đoàn-thể mình, rồi dính với cái đoàn-thể này để mà trở nên quan hệ đến tất cả những đoàn-thể khác. Một người, một dân-tộc nhỏ bé yếu ớt muốn ảnh hưởng đến những dân-tộc khác, bao giờ cũng chậm chạp lắm là hơn một người, một dân-tộc to lớn mạnh mẽ, nhưng sự ảnh hưởng chắc chắn là phải có, chỉ sớm hay muộn thôi.

Trong những năm gần đây (trước khi xảy ra cuộc chiến-tranh), loài người thật đã vô ý thức tự kiêu hãnh với cái văn-minh, cái đời sống vật chất của mình, bằng một mặt cứ tự choi chắt sự sống vào với nhiều kẻ khác, một mặt lại không chịu sống theo óc đoàn-thể! Người ta sống lại còn ích kỷ hơn sự giằng buộc xưa kia của lễ đoàn-thể. Trước, những nhu-cần của nhân-sinh ít ỏi, người ta sống còn có vẻ « đoàn-thể » hơn (bởi vật-chất ít). Đến sau, những nhu-cần nhiều hơn, cái lễ sống đoàn-thể đáng lý phải tăng lên cho đúng nhịp, thì trái lại, lại còn hạ thấp xuống (nghĩa là ích-kỷ hơn trước thập bội).

Trong khi người ta cố nghĩ ngợi, ra sức phát minh, tức là tìm sự « cần đến » kẻ khác

hơn nữa (như khi phát minh thêm sự tiện lợi của cao su, lại phải cần đến những nơi có thể giồng được nó, những mảnh đất của kẻ khác). Vậy mà người ta lại không chịu suy-ét thêm, để ý thêm đến kẻ khác (suy xét, để ý bằng óc đoàn-thể). Sự ngược đời ấy liên gieo cho loài người thêm bao nhiêu thảm khốc đau đớn hơn từ trước đến giờ, và bắt đầu ngay từ những kẻ ích-kỷ nhất! (như trên chiến-tranh hiện thời). Điều này không lạ theo « óc đoàn-thể », người theo Phật-giáo cho là *quả báo*, người ngã về thuyết « kinh-tế quyết định » và « tranh đấu giai cấp » (giai cấp xã-hội) cho là « *lịch trình tiến hóa của nhân-loại* » tất nhiên phải đi đến cái giai-đoạn này. Nhưng bạn đọc nhớ rằng phải nói cứ chủ trương *phá mìn bằng cách mãnh liệt bởi theo lối tiến - hóa Không ngừng của nhân loại*. Nếu thế, đi đến được cái chỗ gọi là *chân hạnh phúc*, loài người phải dùng toàn những sự tàn phá sinh sát sao?

Đánh đổ cái thuyết này, muốn bạn đọc nhận rõ hơn, chúng tôi cần phải còn nhiều dịp gặp các bạn. Giờ thì ta cứ chịu suy nghĩ tìm hiểu rằng những cuộc xung đột quyền lợi đã cần phải dùng đến mãnh-lực để giải-quyết, đều là những *quyền và lợi* chỉ đặc-biệt phụng sự cho một cá-nhân, một dân-tộc thôi. Trong sự sống, thực ra, bao giờ cái *óc đoàn-thể* cũng phải ở mức cao hơn nhân sinh thì loài người mới yên ổn, mới tồn tại được!

Người ta ra đời, tức bước vào nhân-sinh, từ trên con đường tình-ái, con đường nghệ-thuật, doanh-nghiệp hay chính-trị... cũng phải có một khối « óc đoàn-thể » đã!

Ở gia-đình, ở học-đường, ở xã-hội, phải tạo cho mỗi người một khối « óc đoàn-thể ». Mà phải tạo ngay từ trong bào thai mẹ, ngay từ trong giòng máu mỗi dân-tộc lưu truyền từ thế-hệ này sang thế-hệ khác.

VŨ XUÂN-TŨ

DÃ XUẤT BẢN :

Chinh-phụ ngâm

của thư-xã Alexandre de Rhodes
Bản dịch Pháp văn của Bùi-văn LĂNG

Cuốn sách thứ nhì trong một
một từng-thư, có thể dùng
trong ban trung-dăng cổ điển
Viên - đông. Theo cách trình
bày ở bộ KIM VĂN KIỀU của
ông Nguyễn văn VINH dịch
Pháp-văn, 120 trang khổ 17 x 23
hà hai màu, có nhiều tranh
ảnh của họa sĩ Mạnh QUỲNH.
Bản giấy thường 1p50, cước
0p47. Bản giấy Bui-la Imperial
5p00, cước 0p90. Mua lính hóa
giáo ngân, kèm thêm 0p30.

Tổng phát hành: MAI LÍNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

TỦ SÁCH



TÂN VĂN HÓA

HÀN-THUYỀN PHÁT-HÀNH
71 Tiên Tân Hanoi

Mới có bán :

Thượng cổ sử: AI CẬP
của Nguyễn đức Quỳnh 2p50

DÃ XUẤT BẢN

NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ của Bách Khoa 1p.50

GỐC TÍCH LOÀI NGƯỜI của Nguyễn-đức-Quỳnh 1p.50

ỐC KHOA HỌC của P. N. Khô 2p.2

ĐỜI SỐNG THÁI CỎ của Nguyễn-đức-Quỳnh 2p.20

NGUỒN GỐC VĂN MINH của Bách Khoa 2p.20

Mua một cuốn trả tiền trước kèm
0p.40 cước

SÁCH Á-CHÂU

Tủ sách quỳ	Tủ sách trình thám
QUỐC NÚI (của Ngọc Cầm) 1p50	VU AN MANG KHÔNG CÓ THỦ 1p50
TÌNH THƯƠNG của LA-Văn-Huyền 1p30	PHẨM của Ngô văn Ty 2p50
MỘT RUYẾN TINH IS HẸM 2p50	ĐẶC MIỆT của Ngô văn Ty 1p50
THƯƠNG của Lưu thi 1p50	LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quý 1p50
CHAI NƯỚC ĐÓNG NƯỚC của Trần văn Quý 0p70	MÓN NỢ KÝ KHÔI (của Ngọc Cầm) 1p50

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Mua ngay kẻo lỡ giá hắt còi.
NH Ạ-CHÂU UẤT BẢN 19 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Tủ sách cổng giáo
THANH NIÊN TRƯỚC VĂN ĐỀ
TRONG SÁCH của Nguyễn-đức-Quỳnh
Điện tựa của đức giám mục J. B. Nguyễn Bá Tông 1p00

Tủ sách lịch sử
TRĂNG SỰ VÔ DANH của Hải Bằng 1p50
Tủ sách phiêu lưu
MÙI TÊN THỦ của Ngọc-Cầm 1p50
TRẠI MẠI của Ngọc Cầm 0p50

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bách-kỷ, Trung-kỷ ...	18\$00	9\$50	6\$00
Nam-kỷ, Cao-miền, Ai-lao	20,00	10,00	5,00
Ngọc quốc và Công sự	40,00	20,00	10,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin gửi:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

ÔNG LÃO RÊU RỒNG

Đời vua Hy-Tôn nhà Đường, Lã-dụng-Chi ở châu Duy-duy, giúp việc Bội-hải vương là Cao-Biền, được Bội-tin dùng, làm làm việc chuyên quyền hại dân. Mùa thu năm Trung-hòa thứ tư, có một nhà buôn to là Lưu-Tồn, đem theo cả gia-quyển đi một chiếc thuyền lớn, từ Giang-hạ đến Dương-châu. Ngày thường Dung-Chi vẫn sai một số đồng kẻ chân tay, đi khắp các nơi trong miền, hề thấy có sự gì lạ trở về mặt báo cho biết, Bọn tay sai ấy thấy người vợ Lưu-Tồn là họ Bùi còn trẻ tuổi và có nhan-sắc rất xinh đẹp, coi như một vị thiên-tiên. Biết chỉ là người hiền-sắc, chẳng dễ lừa, chúng liền về báo và xin Dung-Chi cho cướp ngay về, nếu dễ chậm, e Lưu-Tồn đi thuyền đi nơi khác.

Theo lời Dung-Chi liền hạ ra một chuyện bí-mật sai lính đến bắt Lưu-Tồn khép tội rồi bỏ giam vào ngục. Còn người vợ thì cho rước đem về hậu-phòng, giữ bài ức-hiếp.

Bị giam vài ngày Lưu-Tồn được người nói rõ cho biết thân-đoạn gian-ác của Dung-Chi, nhưng ở dưới một cái-thể cường-bạo, thân có sức yếu, không biết làm thế nào, đành phải đem trăm lạng vàng dâng Dung-Chi mới được thoát tội. Dù được ra khỏi vòng nguy-

hiểm, trở về thuyền thấy người bạn trăm năm, bị kẻ cường-bạo cướp mất, trong lòng xiết bao đau-đớn cảm-hờn. Một hôm Lưu-Tồn tựa cửa sổ thuyền trông lên bờ sông, một mình thổn thức than đi, bỗng thấy trên đường cát có một ông già tóc bạc như cước, hai bên mép có bộ râu dài và vênh ngược như râu rồng, cốt cách có vẻ thanh-kỷ, coi đã nhiều tuổi mà đi bước rụt nhanh chóng, nhất là hai con mắt sáng-loáng như nước, nhìn chăm-chập vào Lưu-Tồn, trông rất ghê sợ. Bỗng thấy ông già từ trên đường rẽ xuống, có chân nhảy lên thuyền, vãi chào Tồn và hỏi rằng:

— Coi về mặt ông, dường như trong lòng có sự đại bất-bình gì, mà chưa dãi tỏ ra được. Nếu có thực, ông nên nói rõ cho tôi nghe, tôi dù tuổi già sức nèn, cũng có thể vì ông mà dẹp nổi bất bình ấy.

Biết rõ là một tay nghĩa-hiệp, Lưu-Tồn mừng quá, liền kể hết sự tình ra. Nghe xong, ông già nói:

— Ngờ là giở chuyện ấy có chi là khó, nhưng sau khi tôi đã đưa được tôn-phu-nhân và các đồ châu-báu về đây, ông nên kíp nhờ thuyền đi nơi khác, vì còn lâu-quần ở đây, e sẽ lại có sự chẳng lành xảy ra.

Lưu-Tồn liền sụp lạy nói rằng:

— Trưởng-già đã sẵn lòng vì nhân-gian san-phẳng nổi bất-bình, thì Lã-dụng-Chi kia chính là một kẻ đại-ác, đại-gian, lập thành vây cánh, chuyên đi làm việc cướp của hiếp người, sao trưởng-già chẳng sợ đi dân-trừ-hại để cho chúng cứ được tự do hoành-hành.

Ông già nói:

— Quả có như lời, Dung-Chi giết hại sinh-linh, làm làm việc tàn-độc, muốn giết ngay nó thực chẳng khó gì. Có điều nên biết, tội ác của Dung-Chi không sao kể xiết, cả thân, nên đều oán giận, chẳng bao lâu nó sẽ phải chịu tội giới mà. Thôi lão đi đây.

Ông nên kíp sửa hành-trang, chớ để chậm-trễ.

Ông lão nói xong, nhảy phắt lên bờ, vụt đi như bay, chỉ chớp mắt không thấy bóng dáng đâu nữa.

Nói chuyện Dung-Chi hôm ấy đang ngồi trên lầu-phòng hồi chuyển các kẻ tay sai, bỗng thấy có tiếng người thét mắng như ở trên bang nhà, mà nhìn lên không thấy ai cả. Còn đang bàng-hoàng lo sợ, bỗng lại nghe thét mắng:

— Dung-Chi! Mày là kẻ tiền-nhân, thường trãi đạo quân-thần, làm nhiều việc yêu-nghị, đối-trên hại dưới, chẳng chút e-dè. Chẳng những thế, mày lại còn quen thói dâm-ác, bắt chiếm vợ người, như vợ Lưu-



Tồn kia, làm cho người ta điểm-nhục danh-tiết và tan nát cửa nhà. Mày còn muốn sống, phải kíp đưa vợ Lưu-Tồn và các đồ châu-báu đi cướp sống của người ta ra giả tận thuyền, nếu chậm trễ nay sẽ đầu ỉa khỏi cổ, quyết chẳng dung tha.

Dứt lời, lại như có tiếng kiếm đập keng-keng, mà trông kỹ cũng chẳng thấy gì cả. Dung-Chi cùng bọn đồ-dáng sợ quá phách-lạc hồn-xiêu, bảo nhau lập tức đưa vợ Bùi và các châu-báu ra bờ sông giả cho Lưu-Tồn. Vợ chồng lại được đoàn-viên, Lưu-Tồn xiết bao vui-sướng, sáng sớm hôm sau lập tức nhờ thuyền đi, còn ông già râu rồng kia, từ đó cũng không gặp đâu nữa.

« Triết học đại cương » và « Hanoi cũ »

T. B. C. N. vừa tiếp được sách « Triết-học Đại-cương » của Lam-Giang do nhà xuất bản Quốc-học Thư-xã gửi tặng.

Như nhan-đề, sách này nói đại-lược về Triết-học có đối-chiếu từ tưởng Đông Tây lý-luận xác-dáng, khảo-cứu công-phu. Ngoài những học-thuyết như học-thuyết Platon Aristotle, Kant, Nietzsche, tác-giả lại cho chúng ta nghe cả học-thuyết của Lão-Tử, Hàn-Phi-Tử v. v. một cách rất dễ hiểu. Đó cũng là một phần nhờ về cách hành-văn dân-dĩ, sáng-sủa của tác-giả vậy.

Đọc xong « Triết-học đại-cương », người ta không còn hiểu hai nghĩa chữ « Triết-học » tóm-hay quá mệnh mông bát-mạng như trước nữa; trái lại người ta có thể định nghĩa Triết-học bằng một câu văn-tắt. Và triết-học đối với người ta không còn là một môn học-thuật cao-văn, mà là một học-thuật người ta phải cần đến hàng ngày. Nếu mục-dịch của tác-giả là phổ-thông triết-học, thì tác-giả đã đạt tới mục-dịch. T. B. C. N. xin tỏ lời khen và vui lòng giới thiệu cùng bạn đọc một cuốn sách có giá trị.

Chúng tôi lại xin giới thiệu với bạn đọc cuốn « Hanoi cũ » của Sở-Bảo Đoán-kế-Thiện mới phát hành.

Đây là một cuốn sách nói về ngót 30 cảnh của Hà-thành ngày xưa mà một ít trong số đó đã đăng trên « T. B. C. N. Tác-giả về lại Thăng-long có độ hồi 100 năm về trước, cái hồi mà người Pháp chưa đến chân đến đất này, mà cửa còn sơ sài, mà những danh lam thắng cảnh chưa có ban tay người Pháp làm Tây tửu xưa. Hồi đó bài cợt có bài gì là cái định thực gì hay là một cái ao? Pháp trường Bài Gáo ở vào chỗ nào hiện nay? Mà chỗ người ta làm vườn Bách thú bây giờ ngày xưa là một cái điểm, một cái đôi hay là đình Yên lão?

Trong « Hanoi cũ », bạn Sở-Bảo về lại cho ta thấy cái đời sống của một thời đại, những phong tục tập quán di truyền của nước ta. Giọng văn đầy một vẻ hoài cổ; tư tưởng kín đáo, thâm-trầm; mà cách kết cấu, cách xếp đặt từng truyện thực là khéo léo.

T. B. C. N. xin cảm ơn bạn Sở-Bảo và chắc cuốn « Hanoi cũ » của ông bạn sẽ được hoan nghênh lắm.

ĐÃ CÓ BẢN:

Việt-Sử Giai-Thoại

của Đào-trình-Nhất giá 2 p. 00

Công-Chúa Bạch-Tuyết

và bảy chàng lùn

Tức Hoa-Mai số 30

của Micro giá 0.520

Nhà trình-tham tỷ-hen

Tức Hoa-Mai số 31

của Nguyễn-phù-Bổ giá 0 p. 20

Nhà xuất-bản Công-Lợi ở Takou Hanoi

Nhất âm nhất trắc

CỦA THANH THẾ-VỸ

Nhất âm nhất trắc, giải do tiên-định! Không có một dân-tộc nào tin số-mệnh hơn là dân-tộc ta. Miếng ăn kẻ tận miệng mà còn chưa chắc. Nếu cái số không được hưởng miếng ăn đó, thì khi đưa lên miệng sẽ có một việc xảy ra khiến cho phải rơi, phải mất.

Về chiến đấu sự thường cũng còn tiên-định khá thương lượng.

Việc thường thường còn con mà còn theo một điều tiên-định sẵn, huống chi là những việc quan-trọng to tát. Cả một vấn-đề triết-học lớn-lao được người ta giải-quyết một cách độc-đoan, kinh-nghiem. Con người không có tự-do, con người phải chịu dưới quyền một bàn tay sắt: đó là Số, là Số-phận, là Số-mệnh, là Vận-mệnh, là Tiên-định, là Định-mệnh. Người ta tin ở số vì người ta cho là có số. Người ta tin ở số vì người ta nhìn thấy nhiều việc xảy ra mà chỉ có thể lấy số mới giảng ra được. Người ta tin ở số vì người ta chỉ cần có thể bầu víu vào cái Số mà khua khỏa, mà an ủi, mà đổ dành những nỗi đau đớn, thất-bại, hèn kém - Thời thì: Trám điều tránh chẳng khỏi số.

Nhà thơ tài hoa lỗi lạc mà phải chịu ba chìm, bảy nổi, khi ngồi ghế thượng-quan, khi mang cổ chay hiên, là vì: Lúc đạt chẳng qua nhờ vận-mệnh

Khi cùng chó cày có vận-chương.

Có gái đủ điều tài sắc mà lại sinh vào cảnh nghèo nàn đành than thở cho thân cho phận rằng:

Ai làm số-phận sui nên

Há thua sắc kém bá bên màu tui.

Cho đến ở cảnh biệt-lý, không còn mong mỗi tái-hợp, cũng chỉ biết kêu:

Tìm đâu cho thấy cổ-nhân

Lấy câu vận-mệnh khua dần nhớ thương.

Người ta đổ tin ở số nên đến khi đã kinh-nghiem được một lần thì cũng ở trường-hợp như lần trước, lần sau cũng chắc chắn phải xảy ra đúng như thế:

Mới hay tiên-định chẳng nhầm

Đã tin điều trước, ắt tin ăm

điều sau.

Như vậy, con người chỉ

còn là cái trò chơi của số-mệnh thôi. Cái câu: anh hùng tạo thời-thế không còn có nghĩa lý gì cả khi người ta tự đặt vào cái guồng vận-mệnh.

Trên kia, có nói rằng tin ở số là đã giải quyết xong một vấn-đề triết-học to tát là: con người có tự-do hay không? Cái tự-do nói đây không phải là cái tự-do công dân nghĩa là tự-do chính-trị, có quyền theo một lý-tưởng chính-trị ưa thích. Cũng chẳng là cái tự-do thân thể mà những tầng tạt thường thiếu, như kẻ tê-liệt không thể tự-do đi lại, kẻ đau dạ dày không thể tự-do ăn uống. Cũng lại chẳng là cái tự-do hành-động, như kẻ mù-tù không được hưởng vì bị giam-cầm như kẻ gia-trưởng phải hành-động trong phạm-vi gây hạnh-phúc cho gia-đình hay ít nhất cũng không đem hại, đem thiệt cho người thân thích. Cái tự-do đó là cái tự-do của huyền học.

Khi người ta hành động một việc gì, công việc đó có phải là được ta động-lạc một cái tự-do không? Trước hết ta hãy nên phân biệt một hành-động bắt-buộc và một hành-động tự-do. Những hành-động bắt-buộc thường chỉ là những công việc nhỏ nhen tầm thường không cần phải đắn đo suy nghĩ cái khai như hai cốc nước để đây mà lại nổng cốc này chứ

không nổng cốc kia, mỗi một lại vận lưng chứ không ngã lưng nằm nghỉ. Những hành-động gọi là tự-do, trái lại, là những hành-động chỉ thi-hành sau khi đã suy lý kỹ càng và nó phù-hợp với tính-tình của ta, nó do lý-trí, lương-tâm của ta quyết định. Không có một ngoại-nhân nào có thể lay chuyển thay đổi được nữa, khi hành-động ấy được ta tự-do lựa chọn.

Thế nhưng trí của con người thường bị khi chịu một bề. Đã nghĩ tới tự-do, tất cũng lại nghĩ trái lại: không có tự-do. Bên cạnh những nhà triết-học bênh vực cho thuyết tự-do ý chí (libre arbitre) có những nhà triết-học nêu lên thuyết định-mệnh (determinisme).

Troaig thuyết định-mệnh ta chớ nên nhầm lẫn nhau những danh-từ số (số-mệnh, số-phận), vận-mệnh, tiên-định, định-mệnh. Người ta thường chia những thứ đó làm hai loại: một thứ thuộc về tin-ngưỡng như số, vận, tiên-định, và một thứ thuộc về khoa-học là định-mệnh. Khi người ta nói đến số, vận (sort, destinée) đến tiên-định (prédestination) người ta đã tin rằng có ông chúa-tể vạn-vật bày đặt sẵn sàng thế-cục. Nhưng nói đến định-mệnh thì người ta phải nghĩ tới những luật-lệ quy tắc của những hiện-lượng xảy ra trong vũ-trụ. Hành-động của chúng ta bất quá cũng chỉ là những hiện-tượng (Descartes đã thu rút hết thảy vũ-trụ vạn-vật vào cái cũ-động) vậy chúng cũng phải có lệ luật quy-tắc.

T. T. V.

THUỐC CAM SÂM YẾN

là một thứ thuốc bổ chột trẻ em, trừ bệnh ke n, người già còm, một bụng, da vàng, nên dùng thuốc này sẽ được bổ lực tiêu cam hay ăn uống nhiều thêm sức khỏe cần đại lý sau này: Ninh Bình, Việt Nam định

nhà thuốc: THÁI CỎ
52, Hàng Bạc - Hanoi

Những ai đã mất một năm trời bỏ tiền thuyết rất công phu về gia đình:

NHÀ AI

NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

sean và tự xuất bản 5-0 trang giấy bìa, giá 4500. Khởi công in từ mùa hè 1941, phát hành đầu october 1943. Thư từ mua sách gửi về: 214, Hàng Bông, Hà Nội

Peintures

DURCILAC ET HIRONDELLE

Bền mẫu
Chất bóng
Màu khô
Giá hạ

ÉTS. TRƯƠNG-VĂN-IV

52 Henri Rivet e Naudin
- Căn đại-lý các nơi -

Bui-độc-Dậu

TÍN-PHÁP KẾ-TOÁN

GIÁM-ĐỊNH VẬN-THÔNG

49 Place Negret Hano Tel. 1372

NHÂN :

- 1) Mở, giữ, kiểm-sát số-sách thương mại;
- 2) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty;
- 3) Giải thích lợi-tức đồng-niên;
- 4) Xin gia Hối đồng hòa gia;
- 5) Khai xin vào sổ registre de commerce.

Chi nhánh Nam-Kỳ và Trung-Kỳ Phòng thuốc chữa phổi

(15 Radeaux Harol Tél. 1630)

Tổng phở hành: 163 Lagradière SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngắn phổi và sát bệnh lao sắp phát. Sinh phổi mac cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phở trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phở kiểm bổ thận 1p50 và ngừ trừ lao 1p, đều rít hiệu bính.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao hiệu không. Hồi xin ở tổng cục và các nơi chỉ nhánh



Anh-Lúc

58 - Route de Hué - HANOI

Giấy dép, guốc tân-thời v.v...

Toàn gia tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có cả giày kinh, dép). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

Ai cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh-y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân bằng

Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1) Sách thuốc chữa đau, sốt 7p50

2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50

3) Sách thuốc gia - truyền K.N. 2p50

4) Sách thuốc kinh - nghiệm 3p50

5) Y-học Tân-thư (in lần thứ tư) 12p

6) Sách thuốc Nhất-hần T. H. 3p50

7-8) Bính-Dân 1p, Gián-tiên phương 6p50

9) Sách thuốc đề phòng và chữa thương hàn 5p50.

10) Sách 1. học thời-thương Lân ông

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUẦN HANOI

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngừa lo do di độc hoa liễu phát ra. Hộp 0,80. Nửa tu bình, cả tá 7p50. Nửa tu bình, cả tá 7p50. Nửa tu bình, cả tá 7p50.

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
N. 11 hàng B. Hanoi

Saigon: Éts. Nam-tien 429P. Blanchet đại lý các thứ thuốc Tế-dân

Danh - lam thắng - tích Y - đại - lợi

(Tiếp theo trang 10)

thờ Milan, là nhà thờ lớn nhất của đạo Thiên-Chúa trong hoàn-cầu. Nhà thờ này coi diêm-dúa như một lầu-dài cầu-kỳ chứ kém vẻ huyền-bí của một nhà đạo hay một nhà thờ. Tuy vậy, người ta vẫn phải tấm tắc ngợi khen là một kỹ-công kiến-chúe, cũng như ngợi khen cái tài xếp đặt rất rõ ràng mà không lộn xộn của nhà vẽ kiêu.

Dưới ánh mặt trời trong sáng nước Ý, tất cả đám tháp đăng ten bằng cẩm-thạch đỏ cho khách-du một cái cảm giác trông thấy một khu rừng biến thành Pha-lê.

Nhà thờ Milan làm theo hình một cái chũ tháp lớn chiều dài 145m80, chiều rộng 75m60, ở trên chỗ mái ngói nua thờ cò, theo lệnh đại-quân-công Milan Galeas Visconti, năm 1386. Làm trong 4 thế-kỷ chưa xong, mãi năm 1805 Hoàng-đế Napoléon mới bắt phải làm xong.

Thành Venice

Thành phố Venice có hai chỗ đặc sắc là Đại-vận-hà và bãi Saint Marc.

Đại-vận-hà là một con sông đào, một cái kênh nhưng chẳng khác gì một phố của thành phố khác. Vì thuyền bè đi lại mua bán nhộn nhịp suốt ngày. Hai bên bờ Vận-hà hàng hiệu mở ra san sát thành hai dãy phố rất đẹp.

Bãi Saint-Marc ở trước mấy tòa lầu-dài đồ gỗ, là một nơi mà chiến thuyền nam thanh

nữ tú thành Venice hội họp vui chơi, trò chuyện về đủ các việc. Đó là nơi hò hẹn của người hết thấy các giới chánh-trị, tài-chánh ăn chơi.

Vì hai chỗ đặc sắc đó mà thành Venice là một thành phố ngàn năm không mất vẻ nên thơ.

Tháp nghiêng quận Pise

Tại quận Pise có một ngọn tháp làm toàn bằng cẩm-thạch trắng, cao 54m47, chia làm 8 tầng, tầng nào cũng chỉ chít những cột. Tầng trên cùng đường kính nhỏ hơn các tầng dưới là tầng có treo các quả chuông.

Tháp này dựng năm 1174. Nó cứ nghiêng dần dần nghiêng cách chít thẳng ban đầu là 4m33. Thật là một sự lạ, tới nay nó vẫn nghiêng cả khối, chứ không đổ.

Trở lên, ta chỉ lược ra mấy danh-lam thắng-tích có thể tiêu-biểu cho nền văn-minh La-mã mà thôi. Chữ nếu rạo xem khắp lượt những thắng-tích nước Ý thì phải hàng mấy tháng trời và tả cho đủ thì phải một pho sách lớn.

VĂN-HẠC

Hãy im đi những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chây ãi

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Mục-dịch nàng chỉ mong đợi Tổng Phức-Lương ra đi đâu — hể có vồng lòng trống cớ, tiền hồ hậu ủng thì đích là hân — sẽ nhay sỏ lại mà dâm cho một nhát. Nhưng cả buổi chiều hôm ấy cho đến tối mịt, nàng đi lại một chân và bán hết thùng bánh, chẳng được như ý.

Đêm tối, không biết ở trọ nhà ai, nàng tìm đến một khu rừng vắng thật xa, lấy còm nắm ra ăn qua quýt, đoạn ngồi dựa bên gốc cây mà ngủ.

Sáng hôm sau, lại lần vào chợ mua bánh tét đi bán quanh xóm Thiên-hộ Bình; hai mắt nhắm nhắm không rời khỏi nhà này, công kin tường cao, quân lính canh gác cực nghiêm, nàng biết thế mình không làm sao được lọt vào, mà ngong-ngóng rình rập mãi, suốt ngày đến gần tối, lại vẫn chẳng thấy Tổng-phức-Lương thò mặt ra đi đâu một bước.

Nàng buồn rầu thất vọng vô cùng; ngồi bệt xuống đám cỏ bên đường, mắt ngó lườm lườm vào nhà ông Thiên-hộ, trong trí mơ tưởng vẫn vơ, ước gì lúc này mình hóa ra con rắn con rết thật độc, bò vào mà mổ kẻ thù cho chết thì sung sướng biết chừng nào.

Mặt trời đi trốn đã lâu; bầu vũ trụ dần dần phủ tấm màn đen.

Bỗng một mù giã từ trong công nhà Thiên-hộ đi ra, gặp thấy đội hân, liền nắm lấy tay thầy, cầu-nhân than thở:

— Khó thì quá!... Quan-lớn lại bắt đi tìm người dấm bóp khác; con bé hôm qua ngài không ưng, chê nó xấu đũa.

— Tình quan-lớn «bảo ngọt» như thế, mà phải cố chiều... Thế ngài nổi giận lên thì mang khổ... Và lại công nào của ấy, hình như ngài ban cũng rộng mà!... Thầy đội nói cười có vẻ ranh-mãnh.

— Vẫn biết thế... Vì dụ ngài vừa mới hẹn tối nay cho người dấm bóp một nén, thường

tối một nén... Nhưng tôi xem chừng như cực xương mắc cở, thế khổ nuốt trôi...

— Vì sao hà mụ?

— Thấy nghĩ xem trời tối mất rồi, biết tìm đâu ra món tốt cho ngài được như ý?... Phải chài còn sớm...

— Thời, mụ có đi lũng cho kỳ được, không thì quan-lớn cho ăn mà-lưu đây.

Thầy đội nói rồi đi vào trong nhà; mụ nọ ngược lên xóm chợ.

Câu chuyện hai người vừa nói với nhau, có Tần ngồi nghe được lỏm-bỏm.

Nàng đoán thăm Tổng-phức-Lương là người hiền-sắc, nhân lúc còn đông quân ở đây, mỗi đêm sai con mẹ Tú-bà đồ-dạng kia đi tìm mụ có phong-nguyệt sinh-nhai đến làm bạn canh khuya, đi-đường tuổi già, gọi theo tiếng nhà-quan, là «người dấm bóp». Đã thế thì ta lợi-dụng cơ-hội cho được lọt vào trong nhà; muốn làm đại-sư, bắt tất phải giữ tiêu tiết; nàng nghĩ vậy liền mạnh bạo đứng lên, lui-lùi theo hót mụ giã.

Đến một chỗ vắng, dòm sau ngó trước không thấy ai, nàng khẽ kéo vạt áo mụ giã và nói:

— Bà ơi! Đứng lại một chút cho cháu thưa chuyện.

— Chuyện gì mà nín ao người ta, còn chết hăm này? Mụ quay lại và đáp gắt gỏng.

— Bà xem bộ-diện cháu liệu có ưng ý quan-lớn được chăng?

Mụ nhìn sừng sốt, nàng nói luôn:

— Mối rồi, cháu nghe lỏm chuyện bà nói với thầy đội... Bà làm ơn dẫn cháu vô hầu quan lớn... Cả nén bạc về phần riêng cháu, cũng xin biểu bà, cháu không dám lấy... Chỉ cần được chỗ nhờ cậy tấm thân lâu dài.

Mụ đang lo tối tăm, chẳng tin đâu ra người dấm bóp cho quan lớn ưng ý, đề mà nuốt lấy nén bạc thưởng, cho nên đã thốt thốt và bần tỉnh. Tư dung có một cò tự xin cung-tiến, lại tình nguyện nhường cả

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bò: Cừu-Long-Hoàn

Vỏ - Đinh - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BẮN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$95. Hộp 4 hoàn : 3\$70. Hộp 10 hoàn : 9\$00

TỔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ
Etablissements VẠN HÓA n° 8, rue des Cantonnais Hanoi

nén bạc phần riêng cho mẹ; dưới bóng nhà-
nhem, trông người tâm-thức, mặc mạc,
trẻ, đẹp như tranh vẽ, chắc hẳn quan-lớn
thích mê! Mẹ sung-sướng như bắt được của
bầu trời cho không ngờ liền phá cười ngất-
ngheo, đôi dòng nước mắt òn tồn:

— Mối có em về chơi nhà lão ở gần trong
xóm kia!...

Về nhà, mẹ ăn cần dọn cơm cho nàng ăn,
lấy một bộ y phục lụa-lụa đã cũ, cho nàng
mượn tạm thay đổi, rồi ngồi tỉ mỉ căn dặn
những cách thức đi đứng nói năng với quan
lớn phải thận trọng, hẳn được ngài vui lòng.
Nàng nghe chết cay chết đắng trong ruột,
nhưng cũng phải giả-lả gật đầu, vâng vâng
đáp dạ.

Mẹ không quên dặn nàng có nói cười phải
giữ mồm giữ miệng, chớ có bô-bô lên không
được; vì quan-lớn ngài cần dấu-diểm tất cả
tướng-sĩ bộ-hạ, trừ ra mấy người hầu cận,
như thầy đội ban nầy chẳng hạn.

Sau hết, mẹ nói nhỏ bên tai nàng làm như
sợ có ai rình nghe, mặc dầu mẹ ở nhà cô-
độc một thân, ít đáng coi xôn:

— Cô em phải nhớ như còn vào óc rằng:
tên húy của quan-lớn là Lương, vậy khi nói
nâng thưa gọi, có động tới tiếng ấy thì phải
kiêng khem, nói trại ra là... Lang nhé! Chớ
có phạm húy mà khổ!...

Lời dặn ấy nàng chú ý và mừng thầm
nhất. Nhờ thế, nàng có thể chắc dạ rằng con
người mà mình sắp được ra tay Kinh-kha,
Nhiếp-chính, đích thật Tổng-phúc-Lương.

Gần nửa đêm, mẹ mới giãi sàng đến nhà
ông Thiên-hộ Bình; hai người rón rén đi
công ngạch, vào một tòa nhà ngang năm
gian, bệ lịch, ấy là nơi quan-lớn tá-tướng-
quan họ Tổng lấy làm hành-viện.

Cách dăm phút, một mình mẹ già khập
khà đi ra, trong tay cầm một gói giấy nhỏ nhỏ,
nét mặt dương như vui vẻ.

Người dăm-hộp mẹ dẫn vào đã được quan
lớn ngài chăm.

Sau đấy, sự-tình bên trong ra sao chỉ có
trời biết.

Cai Hạnh phiên gác đêm nay, treo gương
trên cột, rồi ngồi bó gối ngoài thềm, ngủ gà
ngủ gật.

Một chập, sậu giật mình choàng dậy,
nghe trong nhà có tiếng lục-lục, tiếng xô-
xát, tiếng chữ rủa... Kể thấy quan lớn nhẹ
nhàng hé cửa thò đầu ra, gọi cai Hạnh vào,
trao cho cô à mới đến ban nầy mà một bàn
tay ngài nắm lấy hai cườm tay nàng như
con gà bị trời. Ngài bảo:

— Mày dẫn con bé này đi hành hình trăm
quyết rồi về báo tin... Đi ra công ngạch chớ
làm ồn ào gì cho ai hay, nghe!... Đưa nó tới
một cùm rừng nào xa xa hãy chém!... Đi!
Thì ra trong lúc nàng ngồi dăm bốp hầu
quan-lớn, đã rút dao Mã-lai, nhắm ngay
giữa ngực họ Tổng đâm tới mà không trúng.

Chắc hẳn mệnh-số còn vương, nên có quý-
thần hay tâm-thần mạch bảo hay sao không
biết, Tổng đang nằm nhắm mắt để tận
hưởng cái lạc-thú «tâm quất» khoan-khoái
bởi hai bàn tay dịu dàng của người thiếu-
nữ, không ngờ giữa cơn chớp nhoáng mũi
dao gần cắm vào ngực, bỗng mở bừng mắt ra.

Tổng lãnh lệ nằm chết có tay nàng khiến
cho bất động, rồi vươn mình đứng phắt lên.

Nàng có sức dằng-30, nhưng con gái yếu
đuối, chống sao lại một ông đại-tướng, tuổi
già mặt-lông, có võ-ngệ và vẫn khỏe sức.

Tổng biết ngay là thích-khách, nhưng từ
lời mình dẫn cốp vào nhà, bởi tình «hào
ngộ!» mà ra nông nổi, nếu giờ làm to chuyện



ra, tất làm náo động cả ba quân, không khỏi
bị họ xâm xỉ dị-ngộ; rồi lại tai tiếng về đến
triều-đình, e mất thể-diện một bậc lão-
thana dân-vọng, chẳng hóa già đời chưa
trời, còn ra làm sao?

Ích cứ mặt đi còn hơn.

Bởi vậy, Tổng có vẻ nén lòng giận, giữ
giữ thanh tịch không cho ồn ào, chỉ khe
ghè thủ hạ tin cậy là cai Hạnh vào dẫn con
cử-tặc đến một cỗ xe, cho nó một gương lá
xeng. Muốn bưng bít nhất thiết, Tổng cũng
không truy-vấn mẹ-gia chim xanh kia đã
vớ được con nữ-tử ở đâu mà đưa đến, chỉ
còn thề bằg một nắm lông nữa thì tính-
mạng mình không còn.

Chợt nhớ vết thương chữ nhất ở ngay lòng
ban tay, vì lúc nàng cố dằng-co khiến ra
máu; đau thích nhâm, máu ra không ít, chả
phải không đau, Tổng bảo với tả hữu đó là
tại mình vô ý trong khi bỏ một quả cau ăn

trầu. Tóm lại, Tổng cốt
giáo; nằng cho cai Hạnh
đem đi xử-quyết một
cách êm ái, rồi loai như
chẳng có chuyện gì
xảy ra vậy.

Đêm sao vắng-vác,
cai Hạnh dẫn nàng đi
quanh co sai ba dăm
đường vẫn chưa chấm
được chỗ nào nên làm
pháp-lường theo ý chủ
môn.

Nàng mong chết phút
cho rồi, đi được mấy
bước lại đứng khựng
lại, giục-giã:

— Trời ơi! Xin cậ
cho ngay em một đao,
chết xô xình nào chả
được, cứ dẫn em đi
bach-bộ mãi thế này?

— Có muốn chết gấp
thế kia ư? Tôi-nghiep,
có phạm tội gì với quac-
lớn, đến nỗi mà hong
bạ: phải, tôi tiếc giùm...

Sự thật, cai Hạnh thấy dung-nhân ngôn
ngữ nàng mà sinh âm, gọi nàng bằng cô và
muốn kéo dài giờ khắc, để cho nàng hưởng
thêm sự sống được: chừng nào hay chừng ấy.
Nhất là cậu cũng trẻ tuổi: có học thức ít nhiều,
không phải vô-biên như hạng lính xô-bô kia.
Lòng tiếc sự đẹp, thêm tình tò mò, bảo cậu
thong thả hãy giết nàng, để gần hỏi cho biết
chuyện gì mà quan-lớn họ Tổng cần dân bí-
mật và dành tâm xô đây một người con gái
hanh-xuân ho-hó như nàng về cõi đời khác.

— Tôi vừa mới hỏi cô phạm tội, tình gì với
quan lớn mà ra nông nổi thế này? Cai Hạnh
nhắc lại câu hỏi. Ban nầy có định giết quan
lớn phải không?

— Vâng, có thể! nàng đáp.
— Vì chuyện gì mà cô hung tợn đến thế?
Tôi thoảng trông cô không có vẻ nào là
hạng bợm bất thì phải. (còn nữa)

HỒNG-PHONG

Nhà xuất bản HÀO-QUANG

TRỤ SỞ : 62 Bonnard Saigon

GIÁM ĐỐC : ĐỖ-NGỌC - QUANG

thượng tuần tháng octobre 1943, số xuất bản :

NHÀ NHO tiểu thuyết của **CHU THIÊN**
TỔNG PHÁT HÀNH HANOI : HÀN THUYỀN, 71 PHỐ TIENTSIN

DONG A A BASE DE MENTHE
JAPONAISE

Sách mới

— SÁCH HOA MAI số 30 và 31 (Gong chúa Bạch Tuyết và cây thẳng lùn, của Mico; Nhà trình tham Tý hon, của Nguyễn phủ Đốc) giá mỗi số 0p.20.

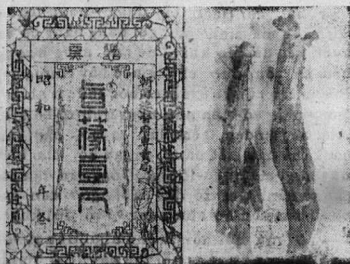
— VIỆT SƯ GIAI THOẠI của ĐÀO TRINH NHẬT, do nhà CỘNG LỰC xuất bản, dày 150 trang, giá 2p.

— FRANÇOIS MARTIN fondateur de Pondy-chéry par Marguerite Labernadie, nhà Học chính xuất bản.

— THƯỢNG CỒ SỬ AI-CẬP của NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH, do nhà HÀN-THUYỀN xuất bản, dày 200 trang, giá 2 \$50.

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý
Ai muốn mạnh khỏe và sống lâu — phải tìm cho được thứ sâm cao-ly chính hiệu mà đúng. Sâm này chỉ có bán độc quyền tại
TÔNG - ĐỐC PHỦ CAO-LY



Xin nhận cho ký gậy tên
hiệu dán trên hộp sâm

Hai chỉ sâm Cao
ly chính hiệu

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:

MITSUMI BUSSAN KAISHA LTD HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

Một tin của hãng Transocéan (Đức) vừa báo rằng theo thông-cao đặc biệt của Quốc-trưởng Đức thì một toán quân nhảy dù Đức đã đột nhiên hạ xuống một miền núi ở Nam Ý cứu được ông Mussolini lãnh-tự Phát xít đã bị chính-phủ Badoglio bắt giam. Tin ông Mussolini thoát nạn và thoát khỏi tay Anh, Mỹ đã làm cho dân miền Bắc Ý rất vui mừng. Lại có tin nữa là và Thông-chê Badoglio đã lập chính-phủ mới ở Palermo thủ-đô đảo Sicile. Tin cuối cùng của Đức lại nói có tới 200,000 quân Ý đã bị giải khi giới và hàng Đức.

Ở Nga, trước các cuộc tấn-công đột-vé mạnh-liệt của Hồng-quân nhất là từ miền sông Donetz đến bờ biển Azov, quân Đức vẫn dùng chiến-lược rút lui và vừa bỏ các thị-trấn Stalino, Mar opol và cả Brinnk ở khe giữa. Stalino là một thủ-đô miền kỹ-nghệ Donetz, một nơi khá trọng-yếu quân Đức trước khi lui đã phá hết các cơ-quan quân-sự trong thành. Ở miền Konban quân Nga vừa đổ bộ gần hải cảng Novorossik một căn-cứ trọng-yếu nhất ở mặt trận này nhưng đều bị quân Đức đánh tan. Ở các miền Kharkov, Konotop và ở mặt trận trung-ương, phía Tây Viacna và phía Tây Nam Kirov vẫn có cuộc giao-chiến kịch-liệt giữa quân Nga và quân Đức nhưng Hồng quân không tiến được mấy.

Ở mặt trận miền Nam Thái-bình-dương, phi-quân Nhật vẫn tiếp-tục cuộc đánh phá các mục-dịch quân-sự và các nơi đổ bộ của quân địch trên các đảo Nouvelle Guinée và Nouvelle Géorgie.

Về mặt chính-trị thì thủ-ướng Anh Churchill, vẫn lựa lại Hoa-thịnh-đốn có lẽ để điều-dinh cho xong một cuộc hội-ngập tay ba giữa Roosevelt-Churchill và Staline. Có tin nói Staline đã bằng lòng gặp hai người cầm đầu Anh, Mỹ nhưng chưa rõ cuộc hội-ngập hợp ở đâu. Dự- đoán Nga vẫn cho cuộc hành-binh ở Ý không phải là một trận thủ hai mà Nga vẫn yêu cầu bị Đức không phải rút quân ở Nga về giữ đất Ý.

Dưới sức uy hiếp của Anh, Mỹ, Nga một nước nữa là Ba-tu vừa tuyên chiến với Đức.

Còn Thổ và Tây-ban-nha vẫn là 2 quốc gia giữ thái-độ trung-lập đối với chiến-tranh.

Cùng các bạn đọc T. B. C. N.

Hàng ngày bản quán tiếp được thư của các bạn đọc báo các nơi gửi về hỏi mua báo T. B. C. N. từ số 1 và các số tiếp theo.

Vậy xin thưa để các bạn rõ báo T. B. C. N. từ số 1 đến số 100 đều hết cả rồi, duy từ 101 tới nay là còn mỗi số ít nhiều thôi, xin các bạn lượng xét cho.

Hộp thư

Ông hữu Mão — Đâu-đề
đang cần củ quả.
Ông Ng. Huân, Hồng-Phúc —
Đã nhận được. Rất vãn..
Ông Lê tam Kinh — Đã nhận
được bài số Tết.

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ:
nem, bánh hỏi Thủ-đức, bánh
phồng tôm Chỗ ăn sang trọng
lịch sự, mát me.

Bar QUẬN-CÔNG

góc đường Amiral Krantz và
Lacotte Saigon

ĐÃ CÓ BÁN:

NGUYỄN TUÂN QUÊ HƯƠNG

512 trang, in đẹp
Bản thường 5\$00
Bản Giỏ văn (hết)
Bản Impérial đại
là 20\$00 (còn một
số ít).

ANH-HOA

69, Rue du Charbon, Hanoi



LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống
thuốc của ĐỨC-THO-DƯƠNG
131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi.
Thuốc lậu 1p00 một ve. Giang
1p00. Nhận chữa khoán. Xem
mạch cho đơn, chữa đủ các
bệnh người lớn, trẻ con. Bán
đủ cao, đơn, hoàn tán.

Các thứ thuốc trị bệnh rất mau khỏi

Tiểu ban giải nhiệt tán. — giải
nóng trừ tan, hay đặt mình đồ
bỏ trôi t óm cho trẻ em
mỗi gói 0p.20.

Thuốc ho bổ phổi hiệu trái
đào. — trị dứt các chứng ho dù
lâu man nặng nhẹ rạo có ngậm
đều nuốt cả và giúp cho người
phổ yếu hay mệt mỗi hộp 0p.40.

Từ thời cảm mạo tán. — trị
nóng lạnh nhức đầu cảm sốt mũi,
cảm nặng như mỗi gói 0p.20.

PHƯƠNG NAM Y VIỆN

MỸ-THO — NAM-KỲ
Đắc-ký do M. NG. VĂN-ĐỨC
11 Rue des Caisnes Hà-nội
Nam-kỳ: Nam Tiến Tân định
Saigon — Mỹ-tho: Nam cường
thứ xã-Chợ lớn Saigon: Nam
bãi và khắp nơi đều có bán

Autorisation (Publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van N
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact l'insertion &
Tirage à . . . exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VUYNH

SÁCH MỚI

BEETHOVEN

của LIÊN KIỀU
Giá 0\$70

BÓN XEM

SỐ KHAI TRƯỜNG

ra ngày 14-9-43
cỦA NHI ĐỒNG HÒA BÀN
tờ báo giao - dọc từ cả xang
đang nhất. Bài đầu từ số 36
"Cơn bão giới đầy" thêm nhiều
mục vui, lạ

SẮP PHÁT HÀNH

GIỚI THƯỞNG HOA

Gia 3p. của Phạm văn HẠNH
LƯỖM LỬA VÀNG
49, rue Tiên Sơn — Hanoi

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỒ CÔNG TÌM THUỐC

sâm nhưng bách bồ

Hồng - Khê

75 Hàng Bè Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

PHỤ NỮ VỚI GIA-BÌNH

Dũng Kim 2\$30

PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN

Vân Diab 1p50

MUỐN HỌC GIỎI

Thái Phi 1p00

Một nền giáo - dục Việt-Nam mới

Thái Phi 1p30

THÀNH NIÊN KHỎE

Bào văn Khang 1p00

SÔNG GIÓ ĐÔNG CHÂU

Thái-vi-Lang 3p00

ĐỜI MỚI 82 Taken Hanoi

SÁCH ĐỜI MỚI

CUỘC TIẾN HÒA

* **VĂN HỌC VIỆT-NAM**
Tức giá: Kiểu thanh Quế giá 2p20 bản thường, 10p bản đẹp
NGƯỜI CHIẾN QUỐC
(Vũ-trung-Cau), bản thường 2p50, bản đẹp 10p00

ĐỜI MỚI 62 HÀNG CỐT HANOI — TẾL. 1638

THĂNG CON TRAI

(Là văn Trương) 2p

BA NGÀY LUẬN LẠC

(Là văn Trương) 3p.00

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoan) 4p.50

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, GỌNG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường... 8\$75

DÙ LỢP LỰA hạng luxe... 9,75

DÙ LỢP SATIN hạng thường... 12,75

DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 13,95

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
HANOI

NGƯỜI LỊCH SỰ SÀNH CHÈ ĐỀU DÙNG :

Chè tàu Truờng-Thịnh

Giấy trắng — Giấy cánh sen

Uớp hoa-nhài — Hương thơm

Chè ngon — Trình bày đẹp

BÁN TẠI :

14 Phúc Kiến Hanoi và khắp mọi nơi

HĂNG RUQ

BÒ THÈ THAO QUINQUINA

SPORTO APÉRITIF

Xin bà cáo dờ các khách hàng và đại lý biết :
Chúng tôi đã đề ông NGUYỄN HỮU NĂM ở 156 hàng
Bông Hanoi téléphone 1631 làm đại lý độc quyền
ở Bắc kỳ. Vậy các khách hàng và các đại lý ở Bắc
kỳ xin giao thiệp thẳng với ông Nguyễn hữu Năm
cho tiện.

RĂNG TRẮNG

KHOI SÂU

THƠM MIỆNG

vi dùng :

thuốc

đánh răng



BẢO HIỂM NHẬT VỀ TAI NẠN ASSURANCES JAPONAISES

Viết thư kèm tem hỏi :

MONSIEUR : NGUYỄN VĂN KIẾN

35, ô chợ dừa Khám Thiên — Hanoi

3, Cité Immobilière Voie 2 — Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

THƠM MẬT SẠCH SẼ

■ ■

Hai đặc điểm của *fixateur*

ARISTO

Giày Phuc-Mỹ

204, rue de Coton
Hanoi



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bé
hãy dùng giày, dép, guốc tất thời, các đồ bằng da của
tiệm giày Phuc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có cata-
logue kinh điển. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$40

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng, đóng
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.
Nhị-Thiên-Đường kinh cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Vĩnh - Cát

8, Rue Puginier, Sontay
may quần áo trẻ em đã có tiếng

**COSTUMES
ROBES**

có nhều hàng đẹp hợp thời cho
xứ Nam-kỳ, Cao-mên và Ai-lao
bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương

